



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 5

Số 43 + 44 (15/5/2010)

MỤC LỤC

Ngày ban hành

Trích yếu nội dung

Trang

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

20-4-2010 - Quyết định số 21/QĐ-UBND-ĐA30 về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2

42. Thủ tục cấp giấy phép liên vận Việt - Lào đối với phương tiện vận tải thương mại là phương tiện tham gia vào vận chuyển người và hàng hóa có thu tiền hoặc phương tiện chuyên chở phục vụ hoạt động kinh doanh ngoài kinh doanh vận tải của doanh nghiệp - mã số hồ sơ: 052772

42.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Bổ sung thông tin vào mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt - Lào:

“Nơi đến trên lãnh thổ của nước CHDCND Lào:

Cửa khẩu xuất:....

Cửa khẩu nhập:....

Tuyến đường:.....”.

Lý do:

Nhập thông tin trong mẫu “Tờ khai đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt - Lào” vào mẫu “Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt - Lào” vì hai mẫu này có một số nội dung trùng lặp nhau. Do đó đề nghị bãi bỏ mẫu Tờ khai, đồng thời bổ sung đầy đủ thông tin vào mẫu Đơn đề nghị.

b) Bỏ mẫu Tờ khai đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt - Lào.

Lý do:

Do thông tin trong mẫu “Tờ khai đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt - Lào” trùng lặp với nội dung thông tin trong mẫu “Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt - Lào”, do đó đề nghị bãi bỏ Tờ khai đề nghị để đơn giản hóa thủ tục.

42.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bổ sung thông tin vào Mẫu số 01 - Phần phụ lục của Thông tư số 17/TT-BGTVT ngày 22/12/2005 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành Nghị định thư 2001 ngày 18/7/2001 giữa Bộ GTVT Việt Nam và Bộ GTVT-BĐ và XD Lào thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

- Bỏ Mẫu số 02 Phần phụ lục của Thông tư số 17/TT-BGTVT ngày 22/12/2005 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành Nghị định thư 2001 ngày 18/7/2001

giữa Bộ GTVT Việt Nam và Bộ GTVT-BĐ và XD Lào thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

43. Thủ tục Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng - mã số hồ sơ: 052838

43.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ: 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do:

Theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 24/2009/TT-BGTVT ngày 15/10/2009 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 30/11/2009 thì thời gian giải quyết hồ sơ đã được rút ngắn hơn so với quy định cũ. Do đó, đề nghị rút ngắn thời gian giải quyết từ 15 ngày xuống còn 3 ngày để đơn giản hóa thủ tục.

43.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Áp dụng Điều 20 Thông tư số 24/2009/TT-BGTVT ngày 15/10/2009 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Sửa đổi thời gian giải quyết trong Bộ thủ tục hành chính đã công bố theo Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 05/9/2009 của UBND TP.HCM (thủ tục số 59 mục I Phần II).

44. Thủ tục cấp giấy phép liên vận Việt - Lào đối với phương tiện vận tải phi thương mại là xe công vụ (gồm: xe của cơ quan, tổ chức đi công tác, xe cứu thương, xe cứu hỏa, xe cứu hộ, xe thực hiện sứ mệnh nhân đạo) - mã số hồ sơ: 052937

44.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Bổ sung thông tin vào mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt - Lào:

“Nơi đến trên lãnh thổ của nước CHDCND Lào:

Cửa khẩu xuất:....

Cửa khẩu nhập:....

Tuyến đường:.....”.

Lý do:

Nhập thông tin trong mẫu “Tờ khai đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt - Lào” vào mẫu “Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt - Lào” vì hai mẫu này có một số nội dung trùng lặp nhau. Do đó đề nghị bãi bỏ mẫu Tờ khai, đồng thời bổ sung đầy đủ thông tin vào mẫu Đơn đề nghị.

b) Bỏ mẫu Tờ khai đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt - Lào.

Lý do:

Do thông tin trong mẫu “Tờ khai đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt - Lào” trùng lặp với nội dung thông tin trong mẫu “Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt - Lào”, do đó đề nghị bãi bỏ Tờ khai đề nghị để đơn giản hóa thủ tục.

44.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bổ sung thông tin vào Mẫu số 01 - Phần phụ lục của Thông tư số 17/TT-BGTVT ngày 22/12/2005 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành Nghị định thư 2001 ngày 18/7/2001 giữa Bộ GTVT Việt Nam và Bộ GTVT-BĐ và XD Lào thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

- Bỏ Mẫu số 02 Phần phụ lục của Thông tư số 17/TT-BGTVT ngày 22/12/2005 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành Nghị định thư 2001 ngày 18/7/2001 giữa Bộ GTVT Việt Nam và Bộ GTVT-BĐ và XD Lào thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

45. Thủ tục Cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (đang sử dụng không có hồ sơ gốc hoặc hồ sơ gốc không đủ) - mã số hồ sơ: 053774

45.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do:

Theo khoản 4 Điều 9 Thông tư số 24/2009/TT-BGTVT ngày 15/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thời gian giải quyết hồ sơ không quá 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính, kiến nghị giảm thời gian giải quyết còn 10 ngày làm việc. Vì thực tế 10 ngày vẫn đảm bảo thời gian giải quyết hồ sơ.

45.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Sửa đổi khoản 4 Điều 9 Thông tư số 24/2009/TT-BGTVT ngày 15/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

46. Thủ tục Cấp phép lưu hành xe quá khổ, quá tải trên đường bộ - mã số hồ sơ: 055573

46.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Bổ sung bản chụp Hợp đồng thuê xe (kèm bản chính để đối chiếu).

Lý do:

Vì đơn vị chủ hàng không có phương tiện vận chuyển nên phải đi thuê xe (thông qua Hợp đồng thuê xe).

b) Bổ sung bản chụp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (kèm bản chính để đối chiếu).

Lý do:

Để chứng minh chủ phương tiện có chức năng kinh doanh vận tải (thông qua Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh).

46.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Sửa đổi Điều 13 Mục 1 Quyết định số 63/2007/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng và lưu hành xe bánh xích gây hư hại mặt đường, xe quá tải trọng, quá khổ giới hạn của đường bộ.

47. Thủ tục cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng, học kiểm tra đạt kết quả - mã số hồ sơ: 056689

47.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế mẫu “Đơn đề nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao thông đường bộ” bằng mẫu “Đơn đề nghị dự học bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ”.

Lý do:

Theo Quyết định số 36/2006/QĐ-BGTVT ngày 31/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Thông tư số 09/2009/TT-BGTVT ngày 24/6/2009 của Bộ Giao thông vận tải, ban hành Quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Trong đó, có ban hành mẫu đơn mới thay thế mẫu đơn cũ.

47.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Áp dụng Phụ lục 1 - Thông tư số 09/2009/TT-BGTVT ngày 24/6/2009 của Bộ Giao thông vận tải, ban hành Quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

- Bỏ mẫu “Đơn đề nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao thông đường bộ” trong bộ thủ tục hành chính đã công bố theo Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 05/9/2009 của UBND TP.HCM (thủ tục số 84 mục I Phần II).

48. Thủ tục cấp lại chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng bị mất, bị hỏng - mã số hồ sơ: 056942

48.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế mẫu “Đơn đề nghị cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao thông đường bộ” bằng mẫu “Đơn đề nghị đổi, cấp lại chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ”.

Lý do:

Quyết định số 36/2006/QĐ-BGTVT ngày 31/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Thông tư số 09/2009/TT-BGTVT ngày 24/6/2009 của Bộ Giao thông vận tải, ban hành Quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 08/8/2009. Trong đó, có ban hành mẫu đơn mới thay thế mẫu đơn cũ.

48.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Áp dụng Phụ lục 8 - Thông tư số 09/2009/TT-BGTVT ngày 24/6/2009 của Bộ Giao thông vận tải, ban hành Quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

- Bỏ mẫu “Đơn đề nghị cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao thông đường bộ” trong bộ thủ tục hành chính đã công bố theo Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 05/9/2009 của UBND TP.HCM (thủ tục số 86 mục I Phần II).

49. Thủ tục Kiểm tra kỹ thuật hàng năm phương tiện thủy nội địa - mã số hồ sơ: 053823

49.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Tăng mức Lệ phí cấp giấy chứng nhận định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa lên 50.000 đồng/giấy

Lý do:

Mức lệ phí kiểm tra hàng năm trong Biểu phí kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội theo Thông tư số 102/2008/TT-BTC ngày 11/11/2008 của Bộ Tài chính là 20.000 đồng/giấy, mức phí này quá thấp so với mức trượt giá của

thị trường và thấp hơn mức chi phí hành chính phải thực hiện. Do đó, đề nghị tăng mức thu lệ phí lên 50.000 đồng/giấy.

49.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Sửa đổi biểu mức thu lệ phí Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho phương tiện thủy nội địa trong Biểu mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đảm bảo chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy móc thiết bị, phương tiện giao thông vận tải (Ban hành kèm theo Thông tư số 102/2008/TT-BTC ngày 11/11/2008 của Bộ Tài chính) với nội dung thu: “Lệ phí cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa: 50.000 đồng/giấy”.

50. Thủ tục Cấp mới chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện thủy nội địa - mã số hồ sơ: 079639

50.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Sửa đổi tên thủ tục hành chính thành thủ tục “Cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện thủy nội địa”.

Lý do:

Nhập thủ tục này vào thủ tục “Cấp lại chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện thủy nội địa” thành một thủ tục chung, vì hai thủ tục này giống nhau về trình tự thủ tục, kết quả giải quyết, mục tiêu, yêu cầu điều kiện... và đổi tên thành thủ tục “Cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện thủy nội địa”.

b) Bổ sung mức thu lệ phí.

Lý do:

Hiện nay, Bộ Tài chính chưa ban hành mức thu lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải. Do đó, cơ quan quản lý nhà nước gặp khó khăn trong việc thực hiện thủ tục hành chính.

50.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa đổi tên thủ tục số 7 mục II Phần II trong Bộ thủ tục hành chính đã công bố theo Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 05/9/2009 của UBND TP.HCM.

- Bộ Tài chính sớm ban hành văn bản quy định mức thu lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải.

51. Thủ tục Cấp mới giấy phép hoạt động bên thủy nội địa - mã số hồ sơ: 055516

51.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Sửa đổi tên thủ tục thành “Cấp giấy phép hoạt động bên thủy nội địa”.

Lý do:

Nhập thủ tục này vào thủ tục “Cấp lại giấy phép hoạt động bên thủy nội địa” thành một thủ tục chung, vì hai thủ tục này giống nhau về trình tự thủ tục, kết quả giải quyết, mục tiêu, yêu cầu điều kiện... và đổi tên thành thủ tục “Cấp giấy phép hoạt động bên thủy nội địa”.

51.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Bỏ thủ tục số 14 mục II Phần II trong Bộ thủ tục hành chính đã công bố theo Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 05/9/2009 của UBND TP.HCM.

52. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu, đối với phương tiện chưa khai thác - mã số hồ sơ: 057602

52.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bổ sung nội dung điều kiện sau: “Chủ phương tiện nộp hồ sơ đăng ký phương tiện tại cơ quan đăng ký phương tiện nơi chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc đăng ký hộ khẩu thường trú. Trường hợp chủ phương tiện đăng ký tạm trú có đủ điều kiện đăng ký thường trú mà chưa được cấp, cấp lại, đổi sổ hộ khẩu thì nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký phương tiện nơi tạm trú của mình phù hợp với quy định của Luật Cư trú và các quy định khác của pháp luật có liên quan”.

Lý do:

Theo khoản 2 Điều 3 Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT ngày 29/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa quy định: “Chủ

phương tiện nộp hồ sơ đăng ký phương tiện tại cơ quan đăng ký phương tiện nơi chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc đăng ký hộ khẩu thường trú”. Để tạo điều kiện thuận lợi cho chủ phương tiện trong việc thực hiện thủ tục hành chính, đề nghị bổ sung thêm trường hợp đăng ký tạm trú (nếu có đủ điều kiện đăng ký thường trú mà chưa được cấp, cấp lại, đổi sổ hộ khẩu) thì được đăng ký phương tiện tại nơi tạm trú của mình phù hợp với quy định của Luật Cư trú và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

52.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa đổi khoản 2 Điều 3 Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT ngày 29/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.

53. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu, đối với phương tiện đang khai thác - mã số hồ sơ: 057637

53.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bổ sung nội dung điều kiện sau: “Chủ phương tiện nộp hồ sơ đăng ký phương tiện tại cơ quan đăng ký phương tiện nơi chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc đăng ký hộ khẩu thường trú. Trường hợp chủ phương tiện đăng ký tạm trú có đủ điều kiện đăng ký thường trú mà chưa được cấp, cấp lại, đổi sổ hộ khẩu thì nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký phương tiện nơi tạm trú của mình phù hợp với quy định của Luật Cư trú và các quy định khác của pháp luật có liên quan”.

Lý do:

Theo khoản 2 Điều 3 Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT ngày 29/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa quy định: “Chủ phương tiện nộp hồ sơ đăng ký phương tiện tại cơ quan đăng ký phương tiện nơi chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc đăng ký hộ khẩu thường trú”. Để tạo điều kiện thuận lợi cho chủ phương tiện trong việc thực hiện thủ tục hành chính, đề nghị bổ sung thêm trường hợp đăng ký tạm trú (nếu có đủ điều kiện đăng ký thường trú mà chưa được cấp, cấp lại, đổi sổ hộ khẩu) thì được đăng ký phương tiện tại nơi tạm trú của mình phù hợp với quy định của Luật Cư trú và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

53.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa đổi khoản 2 Điều 3 Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT ngày 29/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.

54. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, trong trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất vì các lý do khác - mã số hồ sơ: 057838

54.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Sửa đổi quy định giải quyết thủ tục hành chính.

Lý do:

Theo quy định tại khoản 3, Điều 13 của Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải: “Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất vì các lý do khác thì cơ quan đăng ký phương tiện tiếp nhận hồ sơ và ngay sau đó có văn bản đề nghị Cục Cảnh sát Giao thông đường thủy xác nhận Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất”, nhằm mục đích xác minh việc khai báo mất giấy đăng ký có đang bị Cảnh sát Giao thông đường thủy thu tạm giữ hay không. Tuy nhiên, trong thực tế ngoài lực lượng Cảnh sát Giao thông đường thủy được quyền tạm giữ giấy tờ phương tiện còn có các đơn vị khác như Thanh tra Giao thông vận tải, Cảng vụ đường thủy nội địa, hoặc thế chấp tại các Ngân hàng,... Do đó, tại quy định này chưa thật sự hợp lý, mặt khác việc thực hiện thủ tục hành chính này có thể kéo dài tùy thuộc vào thời gian hoàn thành xác nhận của Cục Cảnh sát Giao thông đường thủy.

Do đó, đề nghị bỏ phần quy định cơ quan đăng ký phương tiện gửi văn bản xác minh cho Cục Cảnh sát Giao thông đường thủy đối với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất theo quy định tại khoản 3, Điều 13 Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT ngày 29/8/2008 và thay thế bằng quy định cơ quan đăng ký đăng báo cáo trên báo theo đơn có mất. Trong vòng 15 ngày (kể từ ngày báo đăng báo cáo) nếu không tổ chức, cá nhân nào có ý kiến hoặc khiếu nại thì cơ quan đăng ký sẽ thực hiện đăng ký theo quy định.

54.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Sửa đổi khoản 3, Điều 13 Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT ngày 29/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.

55. Thủ tục dự thi lấy bằng thuyền trưởng hạng ba - mã số hồ sơ: 056968

55.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bổ sung thêm ngôn ngữ tiếng Anh vào mẫu “Đơn đề nghị dự thi lấy bằng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa”.

Lý do:

Theo Điều 7, Chương 2 của Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định: đối tượng dự thi lấy bằng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc làm việc hợp pháp tại Việt Nam có đủ điều kiện dự thi lấy bằng thuyền trưởng, máy trưởng; do đó việc sử dụng mẫu đơn gồm cả tiếng Việt và tiếng Anh (ngôn ngữ thông dụng trên thế giới) là cần thiết và để tạo điều kiện thuận lợi cho công dân Việt Nam và người nước ngoài khi thực hiện thủ tục hành chính.

55.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Sửa đổi, bổ sung Phụ lục 3 Văn bản số 1712/CĐS-TCCB ngày 11/12/2008 của Cục Đường Sông Việt Nam về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

56. Thủ tục dự thi lấy bằng máy trưởng hạng ba - mã số hồ sơ: 057060

56.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bổ sung thêm ngôn ngữ tiếng Anh vào mẫu “Đơn đề nghị dự thi lấy bằng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa”.

Lý do:

Theo Điều 7 Chương 2 của Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định: đối tượng dự thi lấy bằng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc làm việc hợp pháp tại Việt Nam có đủ điều kiện dự thi lấy bằng thuyền trưởng, máy trưởng; do đó việc sử dụng mẫu đơn gồm cả tiếng Việt và tiếng Anh (ngôn ngữ thông dụng trên thế giới) là cần thiết và để tạo điều kiện thuận lợi cho công dân Việt Nam và người nước ngoài khi thực hiện thủ tục hành chính.

56.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Sửa đổi, bổ sung Phụ lục 3 Văn bản số 1712/CĐS-TCCB ngày 11/12/2008 của Cục Đường Sông Việt Nam về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

57. Thủ tục dự thi lấy bằng thuyền trưởng hạng ba chương trình hạn chế - mã số hồ sơ: 057167

57.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Giảm mức thu phí sát hạch và thi cấp bằng thuyền trưởng hạng ba chương trình hạn chế. Cụ thể:

Mức thu phí sát hạch và thi cấp bằng thuyền trưởng hạng ba chương trình hạn chế: 100.000 đồng/giấy phép hoặc lần.

Lý do:

Hiện nay, mức thu phí sát hạch và thi cấp bằng thuyền trưởng hạng ba chương trình hạn chế được áp dụng theo Thông tư số 47/2005/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa, mức thu là 170.000 đồng/giấy phép hoặc lần.

Tuy nhiên, do thời gian học để dự thi lấy bằng thuyền trưởng hạng ba chương

trình hạn chế ít ngày hơn so với lấy bằng thuyền trưởng hạng ba. Do đó, đề nghị giảm mức thu phí còn 100.000 đồng để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Bổ sung thêm ngôn ngữ tiếng Anh vào mẫu “Đơn đề nghị dự thi lấy bằng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa”.

Lý do:

Theo Điều 7 Chương 2 của Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định: đối tượng dự thi lấy bằng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc làm việc hợp pháp tại Việt Nam có đủ điều kiện dự thi lấy bằng thuyền trưởng, máy trưởng; do đó việc sử dụng mẫu đơn gồm cả tiếng Việt và tiếng Anh (ngôn ngữ thông dụng trên thế giới) là cần thiết và để tạo điều kiện thuận lợi cho công dân Việt Nam và người nước ngoài khi thực hiện thủ tục hành chính.

57.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa đổi mức thu phí sát hạch và thi cấp bằng thuyền trưởng hạng ba chương trình hạn chế tại Thông tư số 47/2005/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

- Sửa đổi, bổ sung Phụ lục 3 Văn bản số 1712/CĐS-TCCB ngày 11/12/2008 của Cục Đường Sông Việt Nam về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

58. Thủ tục dự kiểm tra lấy Chứng chỉ chuyên môn lái phương tiện thủy nội địa - mã số hồ sơ: 059159

58.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Rút ngắn thời gian khóa học còn 10 tuần kể từ ngày khai giảng khóa học .

Lý do:

Bỏ bớt một số môn học không cần thiết trong chương trình đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia học tập như: - Bỏ môn Cấu trúc tàu thuyền

- Nên đưa Thực hành điều động vào môn Điều động tàu
- Giảm thời gian môn An toàn và môi trường, sơ cứu
- Giảm thời gian môn Thủy nghiệp cơ bản

b) Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ:

(1)- Bổ sung thêm ngôn ngữ tiếng Anh vào mẫu đơn “Đơn đề nghị dự thi, kiểm tra lấy bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

(2)- Bỏ phần “Xác nhận thời gian nghiệp vụ” trong mẫu đơn “Đơn đề nghị dự thi, kiểm tra lấy bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

(3)- Bổ sung cụm từ “chứng chỉ chuyên môn” vào câu: “Đề nghị.....cho tôi được dự học để lấy bằng, chứng chỉ chuyên môn” của mẫu đơn đề nghị dự thi, kiểm tra lấy bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa (Phụ lục 2) trong Hướng dẫn số 1712/CĐS-TCCB ngày 11/12/2008 của Cục Đường Sông Việt Nam;

Lý do:

(1)- Theo Điều 9, Chương 2 của Quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đối tượng dự kiểm tra lấy Chứng chỉ chuyên môn lái phương tiện thủy nội địa là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc làm việc hợp pháp tại Việt Nam có đủ điều kiện dự thi lấy bằng thuyền trưởng, máy trưởng; do đó để tạo điều kiện thuận lợi cho công dân Việt Nam và người nước ngoài khi thực hiện thủ tục hành chính, việc sử dụng cả tiếng Việt và tiếng Anh (ngôn ngữ thông dụng trên thế giới) trong mẫu đơn là điều cần thiết.

(2)- Quy định điều kiện cụ thể được dự kiểm tra lấy bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa không có yêu cầu xác nhận thời gian nghiệp vụ (Điều 9 và khoản 2 Điều 10 của Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT). Ngoài ra, người khai đơn sẽ tự chịu trách nhiệm về nội dung khai trong mẫu đơn của mình.

(3)- Bổ sung cụm từ “chứng chỉ chuyên môn” trong phần cam kết của mẫu đơn để thể hiện đầy đủ nội dung của thủ tục.

58.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa đổi Mục Đ Phần I Quyết định số 37/2004/QĐ-BGTVT ngày 24/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về Chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

- Sửa đổi Phụ lục 2 Hướng dẫn số 1712/CĐS-TCCB ngày 11/12/2008 của Cục Đường Sông Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

59. Thủ tục dự kiểm tra lấy Chứng chỉ chuyên môn thợ máy - mã số hồ sơ: 059264

59.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Rút ngắn thời gian khóa học còn 10 tuần kể từ ngày khai giảng khóa học.

Lý do:

Bỏ bớt một số môn học không cần thiết trong chương trình đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia học tập như:

+ Bỏ môn Vẽ kỹ thuật; Bảo dưỡng sửa chữa máy; Thực hành điện và Thực hành rèn

+ Giảm thời gian môn An toàn và môi trường, sơ cứu

b) Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ:

(1)- Bổ sung thêm ngôn ngữ tiếng Anh vào mẫu đơn “Đơn đề nghị dự thi, kiểm tra lấy bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

(2)- Bỏ phần “Xác nhận thời gian nghiệp vụ” trong mẫu đơn “Đơn đề nghị dự thi, kiểm tra lấy bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

(3)- Bổ sung cụm từ “chứng chỉ chuyên môn” vào câu: “Đề nghị.....cho tôi được dự học để lấy bằng, chứng chỉ chuyên môn.....” của mẫu đơn đề nghị dự thi, kiểm tra lấy bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa (Phụ lục 2) trong Hướng dẫn số 1712/CĐS-TCCB ngày 11/12/2008 của Cục Đường Sông Việt Nam;

Lý do:

(1)- Theo Điều 9, Chương 2 của Quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đối tượng dự kiểm tra lấy Chứng chỉ chuyên môn lái phương tiện thủy nội địa là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc làm việc hợp pháp tại Việt Nam có đủ điều kiện dự thi lấy bằng thuyền trưởng, máy trưởng; do đó để tạo điều kiện thuận lợi cho công dân Việt Nam và người nước ngoài khi thực hiện thủ tục hành chính, việc sử dụng cả tiếng Việt và tiếng Anh (ngôn ngữ thông dụng trên thế giới) trong mẫu đơn là điều cần thiết.

(2)- Quy định điều kiện cụ thể được dự kiểm tra lấy bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa không có yêu cầu xác nhận thời gian nghiệp vụ (Điều 9 và khoản 2 Điều 10 của Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT). Ngoài ra, người khai đơn sẽ tự chịu trách nhiệm về nội dung khai trong mẫu đơn của mình.

(3)- Bổ sung cụm từ “chứng chỉ chuyên môn” trong phần cam kết của mẫu đơn để thể hiện đầy đủ nội dung của thủ tục.

c) Giảm mức học phí Bồi dưỡng cấp chứng chỉ thợ máy xuống còn 900.000 đồng/người

Lý do:

Rút ngắn thời gian học xuống còn 10 tuần thì mức học phí cũng sẽ giảm theo.

59.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa đổi Mục D Phần I Quyết định số 37/2004/QĐ-BGTVT ngày 24/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về Chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

- Sửa đổi Phụ lục 2 Hướng dẫn số 1712/CĐS-TCCB ngày 11/12/2008 của Cục Đường Sông Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

- Sửa đổi “Biểu mức thu học phí đào tạo, bồi dưỡng, cấp chứng chỉ nghiệp vụ

đối với Thuyền viên, Người lái phương tiện đường thủy nội địa; Học phí bổ túc nâng hạng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa” ban hành kèm theo Quyết định số 77/2008/QĐ-BTC ngày 15/9/2008 của Bộ Tài chính.

60. Thủ tục dự kiểm tra lấy Chứng chỉ thủy thủ - mã số hồ sơ: 059344

60.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Rút ngắn thời gian khóa học còn 10 tuần kể từ ngày khai giảng khóa học

Lý do:

Bỏ bớt một số môn học không cần thiết trong chương trình đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia học tập như: + Bỏ môn Thực hành điều động

+ Giảm thời gian môn Bảo dưỡng sửa chữa

b) Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ:

(1)- Bổ sung thêm ngôn ngữ tiếng Anh vào mẫu đơn “Đơn đề nghị dự thi, kiểm tra lấy bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

(2)- Bỏ phần “Xác nhận thời gian nghiệp vụ” trong mẫu đơn “Đơn đề nghị dự thi, kiểm tra lấy bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

Lý do:

(1)- Theo Điều 9, Chương 2 của Quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đối tượng dự kiểm tra lấy Chứng chỉ chuyên môn lái phương tiện thủy nội địa là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc làm việc hợp pháp tại Việt Nam có đủ điều kiện dự thi lấy bằng thuyền trưởng, máy trưởng; do đó để tạo điều kiện thuận lợi cho công dân Việt Nam và người nước ngoài khi thực hiện thủ tục hành chính, việc sử dụng cả tiếng Việt và tiếng Anh (ngôn ngữ thông dụng trên thế giới) trong mẫu đơn là điều cần thiết.

(2)- Quy định điều kiện cụ thể được dự kiểm tra lấy bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa không có yêu cầu xác nhận thời gian nghiệp vụ (Điều 9 và khoản 2 Điều 10 của Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT). Ngoài ra, người khai đơn sẽ tự chịu trách nhiệm về nội dung khai trong mẫu đơn của mình.

c) Giảm mức học phí Bồi dưỡng cấp chứng chỉ thủy thủ phương tiện thủy nội địa xuống còn 700.000 đồng/người.

Lý do:

Hiện nay, chức danh đảm nhiệm trên phương tiện vận tải thủy của thủy thủ không cao bằng người lái phương tiện, học phí học kiểm tra chứng chỉ lái phương tiện lại thấp hơn (Ví dụ: Học phí Dự kiểm tra lấy Chứng chỉ chuyên môn Lái phương tiện là 780.000 đồng/người) và thời gian học có thể rút ngắn lại 10 tuần, do đó mức học phí cũng sẽ giảm theo.

60.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa đổi Mục C Phần I Quyết định số 37/2004/QĐ-BGTVT ngày 24/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về Chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

- Sửa đổi Phụ lục 2 Hướng dẫn số 1712/CĐS-TCCB ngày 11/12/2008 của Cục Đường Sông Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

- Sửa đổi “Biểu mức thu học phí đào tạo, bồi dưỡng, cấp chứng chỉ nghiệp vụ đối với Thuyền viên, Người lái phương tiện đường thủy nội địa; Học phí bổ túc nâng hạng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa” ban hành kèm theo Quyết định số 77/2008/QĐ-BTC ngày 15/9/2008 của Bộ Tài chính.

61. Thủ tục dự kiểm tra lấy Chứng chỉ chuyên môn thợ máy chương trình hạn chế - mã số hồ sơ: 059487

61.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Rút ngắn thời gian khóa học còn: 25 giờ (04 ngày) kể từ ngày khai giảng khóa học.

Lý do:

Giảm bớt thời gian một số môn học không cần thiết trong chương trình đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia học tập như: Giảm thời gian môn

Thực hành máy điện và Cấu tạo, nguyên lý hoạt động, chăm sóc bảo quản, quy trình vận hành máy, điện tàu (Gộp chung thành môn Vận hành máy, điện).

b) Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ:

(1)- Bổ sung thêm ngôn ngữ tiếng Anh vào mẫu đơn “Đơn đề nghị dự thi, kiểm tra lấy bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

(2)- Bỏ phần “Xác nhận thời gian nghiệp vụ” trong mẫu đơn “Đơn đề nghị dự thi, kiểm tra lấy bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

Lý do:

(1)- Theo Điều 9, Chương 2 của Quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đối tượng dự kiểm tra lấy Chứng chỉ chuyên môn lái phương tiện thủy nội địa là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc làm việc hợp pháp tại Việt Nam có đủ điều kiện dự thi lấy bằng thuyền trưởng, máy trưởng; do đó để tạo điều kiện thuận lợi cho công dân Việt Nam và người nước ngoài khi thực hiện thủ tục hành chính, việc sử dụng cả tiếng Việt và tiếng Anh (ngôn ngữ thông dụng trên thế giới) trong mẫu đơn là điều cần thiết.

(2)- Quy định điều kiện cụ thể được dự kiểm tra lấy bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa không có yêu cầu xác nhận thời gian nghiệp vụ (Điều 9 và khoản 2 Điều 10 của Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT). Ngoài ra, người khai đơn sẽ tự chịu trách nhiệm về nội dung khai trong mẫu đơn của mình.

61.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa đổi Mục D Phần I Quyết định số 37/2004/QĐ-BGTVT ngày 24/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về Chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa

- Sửa đổi Phụ lục 2 Hướng dẫn số 1712/CĐS-TCCB ngày 11/12/2008 của Cục Đường Sông Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

62. Thủ tục dự kiểm tra lấy Chứng chỉ thủy thủ chương trình hạn chế - mã số hồ sơ: 059530

62.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Rút ngắn thời gian khóa học còn: (20 giờ) 03 ngày kể từ ngày khai giảng khóa học.

Lý do:

Giảm bớt thời gian một số môn học có thời lượng không phù hợp trong chương trình, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia học tập như: Giảm thời gian môn Thủy nghiệp cơ bản.

b) Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ:

(1)- Bổ sung thêm ngôn ngữ tiếng Anh vào mẫu đơn “Đơn đề nghị dự thi, kiểm tra lấy bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

(2)- Bỏ phần “Xác nhận thời gian nghiệp vụ” trong mẫu đơn “Đơn đề nghị dự thi, kiểm tra lấy bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

Lý do:

(1)- Theo Điều 9, Chương 2 của Quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đối tượng dự kiểm tra lấy Chứng chỉ chuyên môn lái phương tiện thủy nội địa là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc làm việc hợp pháp tại Việt Nam có đủ điều kiện dự thi lấy bằng thuyền trưởng, máy trưởng; do đó để tạo điều kiện thuận lợi cho công dân Việt Nam và người nước ngoài khi thực hiện thủ tục hành chính, việc sử dụng cả tiếng Việt và tiếng Anh (ngôn ngữ thông dụng trên thế giới) trong mẫu đơn là điều cần thiết.

(2)- Quy định điều kiện cụ thể được dự kiểm tra lấy bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa không có yêu cầu xác nhận thời gian nghiệp vụ (Điều 9 và khoản 2 Điều 10 của Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT). Ngoài ra, người khai đơn sẽ tự chịu trách nhiệm về nội dung khai trong mẫu đơn của mình.

62.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa đổi Mục B Phần I Quyết định số 37/2004/QĐ-BGTVT ngày 24/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về Chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

- Sửa đổi Phụ lục 2 Hướng dẫn số 1712/CĐS-TCCB ngày 11/12/2008 của Cục Đường Sông Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

63. Thủ tục đổi bằng thuyền trưởng hạng ba - mã số hồ sơ: 053245

63.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bổ sung thêm ngôn ngữ tiếng Anh vào mẫu đơn “Đơn đề nghị đổi, cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

Lý do:

Bổ sung thêm ngôn ngữ tiếng Anh vào mẫu đơn “Đơn đề nghị đổi, cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

63.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Sửa đổi Phụ lục 4 Hướng dẫn số 1712/CĐS-TCCB ngày 11/12/2008 của Cục Đường Sông Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

64. Thủ tục đổi bằng máy trưởng hạng ba - mã số hồ sơ: 053292

64.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bổ sung thêm ngôn ngữ tiếng Anh vào mẫu đơn “Đơn đề nghị đổi, cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

Lý do:

Bổ sung thêm ngôn ngữ tiếng Anh vào mẫu đơn “Đơn đề nghị đổi, cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

64.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Sửa đổi Phụ lục 4 Hướng dẫn số 1712/CĐS-TCCB ngày 11/12/2008 của Cục Đường Sông Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

65. Thủ tục đổi bằng thuyền trưởng hạng ba chương trình hạn chế - mã số hồ sơ: 053318

65.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bổ sung thêm ngôn ngữ tiếng Anh vào mẫu đơn “Đơn đề nghị đổi, cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

Lý do:

Bổ sung thêm ngôn ngữ tiếng Anh vào mẫu đơn “Đơn đề nghị đổi, cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

65.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Sửa đổi Phụ lục 4 Hướng dẫn số 1712/CĐS-TCCB ngày 11/12/2008 của Cục Đường Sông Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

66. Thủ tục đổi chứng chỉ chuyên môn lái phương tiện - mã số hồ sơ: 053330

66.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bổ sung thêm ngôn ngữ tiếng Anh vào mẫu đơn “Đơn đề nghị đổi, cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

Lý do:

Bổ sung thêm ngôn ngữ tiếng Anh vào mẫu đơn “Đơn đề nghị đổi, cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

66.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Sửa đổi Phụ lục 4 Hướng dẫn số 1712/CĐS-TCCB ngày 11/12/2008 của Cục Đường Sông Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

67. Thủ tục đổi chứng chỉ chuyên môn thợ máy - mã số hồ sơ: 053345

67.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bổ sung thêm ngôn ngữ tiếng Anh vào mẫu đơn “Đơn đề nghị đổi, cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

Lý do:

Bổ sung thêm ngôn ngữ tiếng Anh vào mẫu đơn “Đơn đề nghị đổi, cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

67.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Sửa đổi Phụ lục 4 Hướng dẫn số 1712/CĐS-TCCB ngày 11/12/2008 của Cục Đường Sông Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

68. Thủ tục đổi chứng chỉ chuyên môn thủy thủ - mã số hồ sơ: 053349

68.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bổ sung thêm ngôn ngữ tiếng Anh vào mẫu đơn “Đơn đề nghị đổi, cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

Lý do:

Bổ sung thêm ngôn ngữ tiếng Anh vào mẫu đơn “Đơn đề nghị đổi, cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

68.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Sửa đổi Phụ lục 4 Hướng dẫn số 1712/CĐS-TCCB ngày 11/12/2008 của Cục Đường Sông Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

69. Thủ tục đổi chứng chỉ chuyên môn lái phương tiện chương trình hạn chế - mã số hồ sơ: 053367

69.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bổ sung thêm ngôn ngữ tiếng Anh vào mẫu đơn “Đơn đề nghị đổi, cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

Lý do:

Bổ sung thêm ngôn ngữ tiếng Anh vào mẫu đơn “Đơn đề nghị đổi, cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

69.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Sửa đổi Phụ lục 4 Hướng dẫn số 1712/CĐS-TCCB ngày 11/12/2008 của Cục Đường Sông Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

70. Thủ tục đổi chứng chỉ chuyên môn thợ máy chương trình hạn chế - mã số hồ sơ: 053446

70.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bổ sung thêm ngôn ngữ tiếng Anh vào mẫu đơn “Đơn đề nghị đổi, cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

Lý do:

Bổ sung thêm ngôn ngữ tiếng Anh vào mẫu đơn “Đơn đề nghị đổi, cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

70.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Sửa đổi Phụ lục 4 Hướng dẫn số 1712/CĐS-TCCB ngày 11/12/2008 của Cục Đường Sông Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

71. Thủ tục đổi chứng chỉ chuyên môn thủy thủ chương trình hạn chế - mã số hồ sơ: 053462

71.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bổ sung thêm ngôn ngữ tiếng Anh vào mẫu đơn “Đơn đề nghị đổi, cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

Lý do:

Bổ sung thêm ngôn ngữ tiếng Anh vào mẫu đơn “Đơn đề nghị đổi, cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

71.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Sửa đổi Phụ lục 4 Hướng dẫn số 1712/CĐS-TCCB ngày 11/12/2008 của Cục Đường Sông Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

72. Thủ tục chuyển đổi bằng thuyền trưởng hạng ba - mã số hồ sơ: 053466

72.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bổ sung thêm ngôn ngữ tiếng Anh vào mẫu đơn “Đơn đề nghị đổi, cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

Lý do:

Bổ sung thêm ngôn ngữ tiếng Anh vào mẫu đơn “Đơn đề nghị đổi, cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

72.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Sửa đổi Phụ lục 4 Hướng dẫn số 1712/CĐS-TCCB ngày 11/12/2008 của Cục Đường Sông Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

73. Thủ tục chuyển đổi bằng máy trưởng hạng ba - mã số hồ sơ: 053481

73.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bổ sung thêm ngôn ngữ tiếng Anh vào mẫu đơn “Đơn đề nghị đổi, cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

Lý do:

Bổ sung thêm ngôn ngữ tiếng Anh vào mẫu đơn “Đơn đề nghị đổi, cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

73.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Sửa đổi Phụ lục 4 Hướng dẫn số 1712/CĐS-TCCB ngày 11/12/2008 của Cục Đường Sông Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế thi,

cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

74. Thủ tục chuyển đổi Chứng chỉ chuyên môn lái phương tiện - mã số hồ sơ: 053505

74.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bổ sung thêm ngôn ngữ tiếng Anh vào mẫu đơn “Đơn đề nghị đổi, cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

Lý do:

Bổ sung thêm ngôn ngữ tiếng Anh vào mẫu đơn “Đơn đề nghị đổi, cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

74.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Sửa đổi Phụ lục 4 Hướng dẫn số 1712/CĐS-TCCB ngày 11/12/2008 của Cục Đường Sông Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

75. Thủ tục chuyển đổi Chứng chỉ chuyên môn thợ máy - mã số hồ sơ: 053517

75.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bổ sung thêm ngôn ngữ tiếng Anh vào mẫu đơn “Đơn đề nghị đổi, cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

Lý do:

Bổ sung thêm ngôn ngữ tiếng Anh vào mẫu đơn “Đơn đề nghị đổi, cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa”.

75.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Sửa đổi Phụ lục 4 Hướng dẫn số 1712/CĐS-TCCB ngày 11/12/2008 của Cục Đường Sông Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

76. Thủ tục Thẩm định thiết kế cơ sở nhóm B và thẩm định phê duyệt dự án nhóm B - mã số hồ sơ: 053738

76.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bổ sung quy định về số lượng hồ sơ: Số lượng hồ sơ: 05 bộ

Lý do:

Theo quy định tại Luật Xây dựng, Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan thì không có quy định cụ thể về số lượng hồ sơ. Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước khi thực hiện thủ tục hành chính, đồng thời hạn chế tình trạng tùy tiện của cán bộ thực thi công vụ, việc bổ sung quy định cụ thể về số lượng hồ sơ là điều cần thiết.

76.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bổ sung quy định cụ thể về số lượng hồ sơ trong Luật Xây dựng, Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

77. Thủ tục Thẩm định thiết kế cơ sở nhóm C và thẩm định phê duyệt dự án nhóm C - mã số hồ sơ: 054228

77.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bổ sung quy định về số lượng hồ sơ: Số lượng hồ sơ: 05 bộ

Lý do:

Theo quy định tại Luật Xây dựng, Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và các quy

định pháp luật khác có liên quan thì không có quy định cụ thể về số lượng hồ sơ. Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước khi thực hiện thủ tục hành chính, đồng thời hạn chế tình trạng tùy tiện của cán bộ thực thi công vụ, việc bổ sung quy định cụ thể về số lượng hồ sơ là điều cần thiết.

77.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bổ sung quy định cụ thể về số lượng hồ sơ trong Luật Xây dựng, Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

78. Thủ tục Cấp giấy phép đào tạo lái xe A2 - mã số hồ sơ: 051791

78.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp giấy phép đào tạo lái xe A2”.

Lý do:

Nhập thủ tục này vào các thủ tục: “Cấp giấy phép đào tạo lái xe A1”, “Cấp giấy phép đào tạo lái xe A3”, “Cấp giấy phép đào tạo lái xe A4” thành một thủ tục chung, vì 4 thủ tục này giống nhau về trình tự, thủ tục thực hiện, thời hạn, kết quả giải quyết... và đổi tên thành thủ tục “Cấp giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3, A4”.

78.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

78.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Áp dụng khoản 3 Điều 14 Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Sửa đổi tên thủ tục số 30 mục I Phần II trong Bộ thủ tục hành chính đã công bố theo Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 05/9/2009 của UBND TP.HCM.

79. Thủ tục Cấp giấy phép đào tạo lái xe A3 - mã số hồ sơ: 051792

79.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp giấy phép đào tạo lái xe A3”.

Lý do:

Nhập thủ tục này vào các thủ tục: “Cấp giấy phép đào tạo lái xe A1”, “Cấp giấy phép đào tạo lái xe A2”, “Cấp giấy phép đào tạo lái xe A4” thành một thủ tục chung, vì 4 thủ tục này giống nhau về trình tự, thủ tục thực hiện, thời hạn, kết quả giải quyết... và đổi tên thành thủ tục “Cấp giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3, A4”.

79.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Áp dụng khoản 3 Điều 14 Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Sửa đổi tên thủ tục số 31 mục I Phần II trong Bộ thủ tục hành chính đã công bố theo Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 05/9/2009 của UBND TP.HCM.

80. Thủ tục Cấp giấy phép đào tạo lái xe A4 - mã số hồ sơ: 051793

80.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp giấy phép đào tạo lái xe A4”.

Lý do:

Nhập thủ tục này vào các thủ tục: “Cấp giấy phép đào tạo lái xe A1”, “Cấp giấy phép đào tạo lái xe A2”, “Cấp giấy phép đào tạo lái xe A3” thành một thủ tục chung, vì 4 thủ tục này giống nhau về trình tự, thủ tục thực hiện, thời hạn, kết quả giải quyết... và đổi tên thành thủ tục “Cấp giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3, A4”.

80.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Áp dụng khoản 3 Điều 14 Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Sửa đổi tên thủ tục số 32 mục I Phần II trong Bộ thủ tục hành chính đã công bố theo Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 05/9/2009 của UBND TP.HCM.

81. Thủ tục chấp thuận đề nghị của doanh nghiệp ngừng xe khai thác vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định nội tỉnh, tuyến vận tải khách cố định liên kê và các tuyến liên tỉnh có cự ly từ 1000 Km trở xuống - mã số hồ sơ: 052786

81.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bãi bỏ “Thủ tục chấp thuận đề nghị của doanh nghiệp ngừng xe khai thác vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định nội tỉnh, tuyến vận tải khách cố định liên kê và các tuyến liên tỉnh có cự ly từ 1000 Km trở xuống”.

Lý do:

Việc bổ sung thêm hoặc ngừng xe khai thác tuyến thuộc quyền ra quyết định quản lý của doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước chỉ giám sát việc thực hiện Phương án hoạt động mà doanh nghiệp đã đăng ký. Do vậy, để tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp chỉ cần có văn bản thông báo ngừng xe gửi đến cơ quan quản lý tuyến và bến xe để biết, giám sát và kiểm tra.

81.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

- Sửa đổi Điều 12 Quyết định số 16/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành “Quy định vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định, hợp đồng và vận tải khách du lịch bằng ô tô”.

- Bỏ thủ tục số 54 mục I Phần II trong Bộ thủ tục hành chính đã công bố theo Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 05/9/2009 của UBND TP.HCM.

82. Thủ tục Chấp thuận đề nghị doanh nghiệp ngừng khai thác các tuyến vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định nội tỉnh, tuyến vận tải khách cố định liên kê và các tuyến liên tỉnh có cự ly từ 1000 Km trở xuống - mã số hồ sơ: 052818

82.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bãi bỏ “Thủ tục Chấp thuận đề nghị doanh nghiệp ngừng khai thác các tuyến vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định nội tỉnh, tuyến vận tải khách cố định liên kê và các tuyến liên tỉnh có cự ly từ 1000 Km trở xuống”.

Lý do:

Việc bổ sung thêm hoặc ngừng xe khai thác tuyến thuộc quyền ra quyết định quản lý của doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước chỉ giám sát việc thực hiện Phương án hoạt động mà doanh nghiệp đã đăng ký. Do vậy, để tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp chỉ cần có văn bản thông báo ngừng xe gửi đến cơ quan quản lý tuyến và bến xe để biết, giám sát và kiểm tra.

82.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa đổi Điều 12 Quyết định số 16/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành “Quy định vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định, hợp đồng và vận tải khách du lịch bằng ô tô”.

- Bỏ thủ tục số 56 mục I Phần II trong Bộ thủ tục hành chính đã công bố theo Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 05/9/2009 của UBND TP.HCM.

83. Thủ tục Thẩm định và chấp thuận đề nghị doanh nghiệp bổ sung xe khai thác tuyến vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định nội tỉnh, tuyến vận tải khách cố định liên kề và các tuyến liên tỉnh có cự ly từ 1000 Km trở xuống đã được chấp thuận - mã số hồ sơ: 052946

83.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ “Thủ tục thẩm định và chấp thuận đề nghị doanh nghiệp bổ sung xe khai thác tuyến vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định nội tỉnh, tuyến vận tải khách cố định liên kề và các tuyến liên tỉnh có cự ly từ 1000 Km trở xuống đã được chấp thuận”.

Lý do:

Việc bổ sung thêm hoặc ngừng xe khai thác tuyến thuộc quyền ra quyết định quản lý của doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước chỉ giám sát việc thực hiện Phương án hoạt động mà doanh nghiệp đã đăng ký. Do vậy, để tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp chỉ cần có văn bản thông báo ngừng xe gửi đến cơ quan quản lý tuyến và bến xe để biết, giám sát và kiểm tra.

83.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa đổi Điều 10 Quyết định số 16/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành “Quy định vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định, hợp đồng và vận tải khách du lịch bằng ô tô”.

- Bộ thủ tục số 65 mục I Phần II trong Bộ thủ tục hành chính đã công bố theo Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 05/9/2009 của UBND TP.HCM

84. Thủ tục cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng, được miễn học kiểm tra - mã số hồ sơ: 056889

84.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bộ thủ tục “Cấp Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng, được miễn học kiểm tra”.

Lý do:

Quyết định số 36/2006/QĐ-BGTVT ngày 31/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Thông tư số 09/2009/TT-BGTVT ngày 24/6/2009 của Bộ Giao thông vận tải ban hành quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 08/8/2009.

Tại khoản 1 Điều 8 Chương III Thông tư số 09/2009/TT-BGTVT quy định việc cấp, đổi và thu hồi chứng chỉ: “....Trường hợp người điều khiển xe máy chuyên dùng có Giấy phép lái xe ô tô thì giấy phép lái xe ô tô đó thay thế Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ”.

84.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Áp dụng khoản 1 Điều 8 Chương III Thông tư số 09/2009/TT-BGTVT BGTVT ngày 24/6/2009 của Bộ Giao thông vận tải ban hành quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

- Bỏ khoản 2 Điều 9 Chương III của Quy chế bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao

thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ ban hành kèm theo Quyết định số 36/2006/QĐ-BGTVT ngày 31/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

85. Thủ tục Kiểm tra kỹ thuật định kỳ phương tiện thủy nội địa - mã số hồ sơ: 053779

85.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục “Kiểm tra kỹ thuật định kỳ phương tiện thủy nội địa”.

Lý do:

Thủ tục “Kiểm tra kỹ thuật định kỳ phương tiện thủy nội địa” cũng tương tự như thủ tục “Kiểm tra kỹ thuật hàng năm phương tiện thủy nội địa” (kiểm tra định kỳ được thực hiện hàng năm), nếu thực hiện hai thủ tục này sẽ trùng lặp nhau, do đó chỉ cần thực hiện thủ tục “Kiểm tra kỹ thuật hàng năm phương tiện thủy nội địa” là đáp ứng cho cả hai thủ tục.

86.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bỏ thủ tục số 3 mục II Phần II trong Bộ thủ tục hành chính đã công bố theo Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 05/9/2009 của UBND TP.HCM.

86. Thủ tục Kiểm tra kỹ thuật trên đà phương tiện thủy nội địa - mã số hồ sơ: 054945

86.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục “Kiểm tra kỹ thuật trên đà phương tiện thủy nội địa”.

Lý do:

Thủ tục “Kiểm tra kỹ thuật trên đà phương tiện thủy nội địa” cũng tương tự như thủ tục “Kiểm tra kỹ thuật hàng năm phương tiện thủy nội địa”, nếu thực hiện hai thủ tục này sẽ trùng lặp nhau, do đó chỉ cần thực hiện thủ tục “Kiểm tra kỹ thuật hàng năm phương tiện thủy nội địa” là đáp ứng cho cả hai thủ tục.

86.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bộ thủ tục số 4 mục II Phần II trong Bộ thủ tục hành chính đã công bố theo Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 05/9/2009 của UBND TP.HCM.

87. Thủ tục Kiểm tra kỹ thuật bất thường phương tiện thủy nội địa - mã số hồ sơ: 055097

87.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bộ thủ tục “Kiểm tra kỹ thuật bất thường phương tiện thủy nội địa”.

Lý do:

Thủ tục “Kiểm tra kỹ thuật bất thường phương tiện thủy nội địa” cũng tương tự như thủ tục “Kiểm tra kỹ thuật hàng năm phương tiện thủy nội địa”, nếu thực hiện hai thủ tục này sẽ trùng lặp nhau, do đó chỉ cần thực hiện thủ tục “Kiểm tra kỹ thuật hàng năm phương tiện thủy nội địa” là đáp ứng cho cả hai thủ tục.

87.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bộ thủ tục số 6 mục II Phần II trong Bộ thủ tục hành chính đã công bố theo Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 05/9/2009 của UBND TP.HCM.

88. Thủ tục Cấp lại chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện thủy nội địa - mã số hồ sơ: 055189

88.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bộ thủ tục “Cấp lại chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện thủy nội địa”.

Lý do:

Nhập thủ tục này vào thủ tục “Cấp mới chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện thủy nội địa” thành một thủ tục chung, vì hai thủ tục này giống nhau về trình tự thủ tục, kết quả giải quyết, mục tiêu, yêu cầu điều kiện và đổi tên thành thủ tục “Cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện thủy nội địa”.

88.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bỏ thủ tục số 8 mục II Phần II trong Bộ thủ tục hành chính đã công bố theo Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 05/9/2009 của UBND TP.HCM.

89. Thủ tục Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa trong trường hợp hết hạn - mã số hồ sơ: 055222

89.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bỏ thủ tục “Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa trong trường hợp hết hạn”.

Lý do:

Nhập thủ tục này vào thủ tục “Cấp mới giấy phép hoạt động bến thủy nội địa” thành một thủ tục chung, vì hai thủ tục này giống nhau về trình tự thủ tục, kết quả giải quyết, mục tiêu, yêu cầu điều kiện... và đổi tên thành thủ tục “Cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa”.

89.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Bỏ thủ tục số 9 mục II Phần II trong Bộ thủ tục hành chính đã công bố theo Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 05/9/2009 của UBND TP.HCM.

90. Thủ tục Cấp lại giấy phép hoạt động bến khách ngang sông trong trường hợp phân chia, sáp nhập - mã số hồ sơ: 055495

90.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bỏ thủ tục “Cấp lại giấy phép hoạt động bến khách ngang sông trong trường hợp phân chia, sáp nhập”.

Lý do:

Nhập thủ tục này vào thủ tục “Cấp mới giấy phép hoạt động bến khách ngang sông” thành một thủ tục chung, vì hai thủ tục này giống nhau về trình tự thủ tục, kết quả giải quyết, mục tiêu, yêu cầu điều kiện... và đổi tên thành thủ tục “Cấp giấy phép hoạt động bến khách ngang sông”.

90.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Bỏ thủ tục số 11 mục II Phần II trong Bộ thủ tục hành chính đã công bố theo Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 05/9/2009 của UBND TP.HCM.

91. Thủ tục Cấp lại giấy phép hoạt động bến khách ngang sông trong trường hợp hết hạn - mã số hồ sơ: 056573

91.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bỏ thủ tục “Cấp lại giấy phép hoạt động bến khách ngang sông trong trường hợp phân chia, sáp nhập”.

Lý do:

Nhập thủ tục này vào thủ tục “Cấp mới giấy phép hoạt động bến khách ngang sông” thành một thủ tục chung, vì hai thủ tục này giống nhau về trình tự thủ tục, kết quả giải quyết, mục tiêu, yêu cầu điều kiện... và đổi tên thành thủ tục “Cấp giấy phép hoạt động bến khách ngang sông”.

91.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Bỏ thủ tục số 12 mục II Phần II trong Bộ thủ tục hành chính đã công bố theo Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 05/9/2009 của UBND TP.HCM.”

92. Thủ tục Cấp lại giấy phép hoạt động bến khách ngang sông trong trường hợp chuyển quyền sở hữu - mã số hồ sơ: 055465

92.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bỏ thủ tục “Cấp lại giấy phép hoạt động bến khách ngang sông trong trường hợp chuyển quyền sở hữu”.

Lý do:

Nhập thủ tục này vào thủ tục “Cấp mới giấy phép hoạt động bến khách ngang sông” thành một thủ tục chung, vì hai thủ tục này giống nhau về trình tự thủ tục, kết quả giải quyết, mục tiêu, yêu cầu điều kiện... và đổi tên thành thủ tục “Cấp giấy phép hoạt động bến khách ngang sông”.

92.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Bỏ thủ tục số 13 mục II Phần II trong Bộ thủ tục hành chính đã công bố theo Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 05/9/2009 của UBND TP.HCM.

93. Thủ tục Công bố lại cảng thủy nội địa đối với cảng hàng hóa, hàng khách thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trong trường hợp quyết định công bố cảng hết hạn - mã số hồ sơ: 057185

93.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bỏ thủ tục “Công bố lại cảng thủy nội địa đối với cảng hàng hóa, hàng khách thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trong trường hợp quyết định công bố cảng hết hạn”.

Lý do:

Nhập thủ tục này vào thủ tục “Công bố cảng thủy nội địa đối với cảng hàng hóa, hàng khách thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài” thành một thủ tục chung, vì hai thủ tục này giống nhau về trình tự thủ tục, kết quả giải quyết, mục tiêu, yêu cầu điều kiện...

93.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Bỏ thủ tục số 17 mục II Phần II trong Bộ thủ tục hành chính đã công bố theo Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 05/9/2009 của UBND TP.HCM”.

94. Thủ tục Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa trong trường hợp phân chia, sáp nhập bến thủy nội địa - mã số hồ sơ: 056501

94.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bỏ thủ tục “Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa trong trường hợp phân chia, sáp nhập bến thủy nội địa”.

Lý do:

Nhập thủ tục này vào thủ tục “Cấp mới giấy phép hoạt động bến thủy nội địa”

thành một thủ tục chung, vì hai thủ tục này giống nhau về trình tự thủ tục, kết quả giải quyết, mục tiêu, yêu cầu điều kiện... và đổi tên thành thủ tục “Cấp giấy phép hoạt động bên thủy nội địa”.

94.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bỏ thủ tục số 23 mục II Phần II trong Bộ thủ tục hành chính đã công bố theo Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 05/9/2009 của UBND TP.HCM.

95. Thủ tục Cấp lại giấy phép hoạt động bên thủy nội địa trong trường hợp chuyển quyền sở hữu bên thủy nội địa - mã số hồ sơ: 056541

95.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục “Cấp lại giấy phép hoạt động bên thủy nội địa trong trường hợp chuyển quyền sở hữu bên thủy nội địa”.

Lý do:

Nhập thủ tục này vào thủ tục “Cấp mới giấy phép hoạt động bên thủy nội địa” thành một thủ tục chung, vì hai thủ tục này giống nhau về trình tự thủ tục, kết quả giải quyết, mục tiêu, yêu cầu điều kiện... và đổi tên thành thủ tục “Cấp giấy phép hoạt động bên thủy nội địa”.

95.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bỏ thủ tục số 24 mục II Phần II trong Bộ thủ tục hành chính đã công bố theo Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 05/9/2009 của UBND TP.HCM.

96. Thủ tục Cấp lại giấy phép hoạt động bên khách ngang sông trong trường hợp đầu tư xây dựng để nâng cao khả năng thông qua hoặc tiếp nhận loại phương tiện lớn hơn - mã số hồ sơ: 056969

96.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục “Cấp lại giấy phép hoạt động bên khách ngang sông trong trường hợp đầu tư xây dựng để nâng cao khả năng thông qua hoặc tiếp nhận loại phương tiện lớn hơn”.

Lý do:

Nhập thủ tục này vào thủ tục “Cấp mới giấy phép hoạt động bến khách ngang sông” thành một thủ tục chung, vì hai thủ tục này giống nhau về trình tự thủ tục, kết quả giải quyết, mục tiêu, yêu cầu điều kiện... và đổi tên thành thủ tục “Cấp giấy phép hoạt động bến khách ngang sông”.

96.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bỏ thủ tục số 25 mục II Phần II trong Bộ thủ tục hành chính đã công bố theo Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 05/9/2009 của UBND TP.HCM.

97. Thủ tục Công bố cảng lại thủy nội địa đối với cảng hàng hóa, hành khách thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trong trường hợp đầu tư xây dựng bổ sung để nâng cao khả năng thông qua hoặc tiếp nhận được phương tiện lớn hơn - mã số hồ sơ: 057057

97.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục “Công bố cảng lại thủy nội địa đối với cảng hàng hóa, hành khách thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trong trường hợp đầu tư xây dựng bổ sung để nâng cao khả năng thông qua hoặc tiếp nhận được phương tiện lớn hơn”.

Lý do:

Nhập thủ tục này vào thủ tục “Công bố cảng thủy nội địa đối với cảng hàng hóa, hành khách thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài” thành một thủ tục chung, vì hai thủ tục này giống nhau về trình tự thủ tục, kết quả giải quyết, mục tiêu, yêu cầu điều kiện...

97.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bỏ thủ tục số 27 mục II Phần II trong Bộ thủ tục hành chính đã công bố theo Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 05/9/2009 của UBND TP.HCM”.

98. Thủ tục Công bố lại cảng thủy nội địa đối với cảng hàng hóa, hàng khách thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trong trường hợp phân chia, sáp nhập cảng thủy nội địa - mã số hồ sơ: 057030

98.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bỏ thủ tục “Công bố lại cảng thủy nội địa đối với cảng hàng hóa, hàng khách thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trong trường hợp phân chia, sáp nhập cảng thủy nội địa”.

Lý do:

Nhập thủ tục này vào thủ tục “Công bố cảng thủy nội địa đối với cảng hàng hóa, hàng khách thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài” thành một thủ tục chung, vì hai thủ tục này giống nhau về trình tự thủ tục, kết quả giải quyết, mục tiêu, yêu cầu điều kiện...

98.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Bỏ thủ tục số 28 mục II Phần II trong Bộ thủ tục hành chính đã công bố theo Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 05/9/2009 của UBND TP.HCM”.

99. Thủ tục Công bố lại cảng thủy nội địa đối với cảng hàng hóa, hàng khách thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trong trường hợp chuyển quyền sở hữu - mã số hồ sơ: 057226

99.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bỏ thủ tục “Công bố lại cảng thủy nội địa đối với cảng hàng hóa, hàng khách thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trong trường hợp chuyển quyền sở hữu”.

Lý do:

Nhập thủ tục này vào thủ tục “Công bố cảng thủy nội địa đối với cảng hàng hóa, hành khách thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài” thành một thủ tục chung, vì hai thủ tục này giống nhau về trình tự thủ tục, kết quả giải quyết, mục tiêu, yêu cầu điều kiện...

99.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bỏ thủ tục số 29 mục II Phần II trong Bộ thủ tục hành chính đã công bố theo Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 05/9/2009 của UBND TP.HCM”.

100. Thủ tục chuyển đổi bằng thuyền trưởng hạng ba chương trình hạn chế - mã số hồ sơ: 053490

100.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục “Chuyển đổi bằng thuyền trưởng hạng ba chương trình hạn chế”.

Lý do:

Theo Điều 21, Chương IV Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định: “...người nước ngoài hoặc người Việt Nam cư trú ở nước ngoài có bằng thuyền trưởng, máy trưởng hoặc chứng chỉ khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng do nước ngoài cấp, nếu có nhu cầu làm việc trên các phương tiện thủy nội địa thì phải làm thủ tục chuyển đổi sang bằng thuyền trưởng, bằng máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn tương ứng”. Tuy nhiên không có quy định cụ thể về các loại bằng, chứng chỉ chuyên môn nào thì được phép chuyển đổi.

Thực tế từ trước đến nay, không có cá nhân, tổ chức nào có nhu cầu giải quyết thủ tục này.

100.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Sửa đổi Điều 21, Chương IV của Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

101. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt Hồ sơ mời thầu dự án - mã số hồ sơ: 053664

101.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bỏ thủ tục “Thẩm định, phê duyệt Hồ sơ mời thầu dự án”.

Lý do:

Theo khoản 3, Điều 15 Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật Xây dựng quy định: việc thẩm định, phê duyệt Hồ sơ mời thầu dự án do Chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 19, Điều 2 Luật sửa đổi trên cơ sở báo cáo thẩm định của cơ quan, tổ chức thẩm định.

101.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Áp dụng khoản 3, Điều 15 Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật Xây dựng.

- Bỏ thủ tục số 2 mục III Phần II trong Bộ thủ tục hành chính đã công bố theo Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 05/9/2009 của UBND TP.HCM.

102. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt Kết quả đấu thầu dự án - mã số hồ sơ: 053674

102.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bỏ thủ tục “Thẩm định, phê duyệt Kết quả đấu thầu dự án”.

Lý do:

Theo quy định tại khoản 11, Điều 2, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009: “Bên mời thầu phải lập báo cáo về kết quả đấu thầu trình chủ đầu tư xem xét, quyết định và gửi đến cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thẩm định.

Cơ quan, tổ chức thẩm định có trách nhiệm lập báo cáo thẩm định kết quả đấu thầu trên cơ sở báo cáo của bên mời thầu để trình chủ đầu tư xem xét, quyết định”.

Căn cứ theo quy định nêu trên thì hiện nay thẩm quyền thẩm định kết quả đấu thầu được giao cho chủ đầu tư xem xét, giải quyết.

102.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Áp dụng khoản 11, Điều 2, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009.

- Bỏ thủ tục số 3 mục III Phần II trong Bộ thủ tục hành chính đã công bố theo Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 05/9/2009 của UBND TP.HCM.

103. Thủ tục cấp phù hiệu “xe chạy tuyến cố định” và Sổ nhật trình chạy xe - mã số hồ sơ: 052095

103.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục hành chính tên: Cấp phù hiệu “xe chạy tuyến cố định” và Sổ nhật trình chạy xe

Đề xuất giải pháp: Quản lý theo số loại và màu của biển số đăng ký với điều kiện công tác cấp đăng ký, biển số do ngành Giao thông vận tải cấp.

Lý do:

Để thuận tiện trong việc quản lý xe và giảm bớt thủ tục hành chính.

103.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Sửa đổi khoản 7 Điều 10 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về Quy định vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định, hợp đồng và vận tải khách du lịch bằng ô tô.

104. Thủ tục cấp phù hiệu “xe taxi” - mã số hồ sơ: 052099

104.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục hành chính tên: cấp phù hiệu “xe taxi”

Đề xuất giải pháp: Quản lý theo số loại và màu của biển số đăng ký với điều kiện công tác cấp đăng ký, biển số do ngành GTVT cấp.

Lý do:

Để thuận tiện trong việc quản lý xe và giảm bớt thủ tục hành chính.

104.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Sửa đổi khoản 5 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo quyết định số 17/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/3/2007 và Quyết định số 07/2008/QĐ-BGTVT ngày 29/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

105. Thủ tục cấp phù hiệu “xe hợp đồng” - mã số hồ sơ: 052102

105.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục hành chính tên: cấp phù hiệu “xe hợp đồng”.

Đề xuất giải pháp: Quản lý theo số loại và màu của biển số đăng ký với điều kiện công tác cấp đăng ký, biển số do ngành GTVT cấp.

Lý do:

Để thuận tiện trong việc quản lý xe và giảm bớt thủ tục hành chính.

105.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Sửa đổi khoản 3 Điều 13 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về Quy định vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định, hợp đồng và vận tải khách du lịch bằng ô tô.

B. CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN - HUYỆN:**I. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở****1. Thủ tục Hợp pháp hóa chuyển quyền thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà ở, mã số hồ sơ: 075597**

1.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Hợp pháp hóa chuyển quyền thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước”

Lý do: Việc thực hiện “Hợp pháp hóa chuyển quyền thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước” được thực hiện là xác nhận cá nhân đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước có đủ điều kiện để được giải quyết chính sách nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ thủ tục “Hợp pháp hóa chuyển quyền thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước” số thứ tự 01 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở đã được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được thay thế thành thủ tục “Hợp pháp hóa quyền thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước”.

2. Thủ tục Hợp thức hóa quyền sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước, mã số hồ sơ: 075618

2.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Hợp thức hóa quyền sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước”

Lý do:

- Do loại nhà phải xử lý hợp pháp hóa quyền sử dụng có nguồn gốc quản lý rất đa dạng, nhiều diện, đồng thời chưa có quy định về thủ tục, thời hạn giải quyết đối với từng đối tượng cụ thể, vì vậy việc xử lý chủ yếu dựa vào các quy định về bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước và các văn bản quy định về lưu cư, lưu thuê, về nhà chiếm dụng, nhà chuyển giao,... để vận dụng giải quyết tùy từng trường hợp cụ thể.

- Tại Văn bản số 827/TTg-KTN ngày 29/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc bán nhà thuộc sở hữu nhà nước theo Nghị định số 61/CP, quy định: “Các địa phương tiếp tục thực hiện việc bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê theo Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ đến hết năm 2010”.

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Hợp thức hóa quyền sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước” số thứ tự 02 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết

định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được thay thế thành thủ tục “Hợp pháp hóa chuyển quyền thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà ở”.

3. Thủ tục Bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước, mã số hồ sơ: 075638

3.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Sửa đổi tên thủ tục

Lý do: Tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ về mua bán và kinh doanh nhà ở, quy định các hình thức: “Bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước cho người đang thuê”.

b) Bãi bỏ những loại giấy tờ hiện thủ tục này cần nộp không có quy định nhưng không cần thiết.

Lý do: Về các loại giấy tờ cần phải nộp như: 02 bản sao biên lai đóng tiền nhà ở; 02 bản sao bản vẽ hiện trạng nhà ở; 02 bản sao quyết định cấp nhà; có bản sao hộ khẩu thường trú; 02 bản sao chứng minh nhân dân của 02 vợ, chồng phải sao y bản chính trong thành phần hồ sơ để thực hiện thủ tục này không được quy định và cán bộ tiếp nhận phải thực hiện đối chiếu bản sao với bản chính và chịu trách nhiệm với việc đối chiếu đó mà không yêu cầu người nộp hồ sơ phải nộp bản sao có chứng thực sao y bản chính.

Riêng việc đề ra yêu cầu nộp 02 bản sao bản vẽ hiện trạng nhà ở là không đúng nội dung quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định số 03/2003/QĐ-UB ngày 03/01/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quy định về thực hiện bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước theo Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh quy định: “Nhà ở do cấp nào quản lý thì cấp đó trực tiếp thụ lý hồ sơ duyệt bán nhà, thực hiện việc xác nhận bản vẽ.....”

c) Sửa đổi quy định thời hạn giải quyết

Lý do: Thời gian giải quyết bán nhà cho người thuê đã được công bố trong bộ thủ tục áp dụng chung tại Ủy ban nhân dân quận - huyện là chưa đầy đủ.

d) Sửa đổi tên mẫu đơn thực hiện thủ tục này

Lý do: Tên tiêu đề “Đơn xin mua nhà” không hợp lý với tính chất việc mua bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước là tự nguyện bên thuê nhà.

đ) Bãi bỏ “Tờ tường trình về tình trạng hôn nhân (sau ly hôn đã lập gia đình hay vẫn còn sống độc thân)”.

Lý do: Tờ khai “Tờ tường trình về tình trạng hôn nhân (sau ly hôn đã lập gia đình hay vẫn còn sống độc thân)” là không cần thiết nếu trường hợp bên mua nhà còn sống độc thân thì bổ sung giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và nếu trường hợp đã kết hôn thì bổ sung giấy đăng ký kết hôn.

3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa đổi tên thủ tục “Bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước” số thứ tự 03 Phần I thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh thay thế thành thủ tục “Bán nhà ở thuộc quyền sở hữu nhà nước cho người đang thuê”.

- Bãi bỏ những loại giấy tờ không cần thiết phải nộp như: 02 bản sao biên lai đóng tiền nhà ở; 02 bản sao quyết định cấp nhà; có bản sao hộ khẩu thương trú; 02 bản sao chứng minh nhân dân của 02 vợ, chồng phải sao y bản chính trong thành phần hồ sơ để thực hiện thủ tục này trong nội dung công bố tại số thứ tự 03 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Sửa đổi thời gian giải quyết thủ tục này là “Thời gian giải quyết bán nhà cho người đang thuê không quá 60 ngày làm việc” trong nội dung công bố tại số thứ tự 03 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bãi bỏ “Tờ tường trình về tình trạng hôn nhân (sau ly hôn đã lập gia đình hay vẫn còn sống độc thân)” bằng việc quy định trường hợp bên mua nhà còn sống độc thân thì xuất trình giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và giấy đăng ký kết hôn đối với trường hợp đã kết hôn trong nội dung công bố tại số thứ tự 03 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Tại Văn bản số 827/TTg-KTN ngày 29/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc bán nhà thuộc sở hữu nhà nước theo Nghị định số 61/CP, quy định: “Các địa phương tiếp tục thực hiện việc bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê theo Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ đến hết năm 2010”. Giao Bộ Xây dựng nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách mới để áp dụng khi chấm dứt chính sách bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê theo Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ” được quy định tại Văn bản số 827/TTg-KTN ngày 29/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc bán nhà thuộc sở hữu nhà nước theo Nghị định số 61/CP.

- Bãi bỏ Quyết định số 03/2003/QĐ-UB ngày 03/01/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về thực hiện bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước theo Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bãi bỏ Quyết định số 58/2004/QĐ-UBND ngày 15/3/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành 71 biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng đất đai

4. Thủ tục Ký hợp đồng thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước (hợp đồng 60 tháng), mã số hồ sơ: 075669

4.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bổ sung quy định trình tự, cách thức, thành phần hồ sơ của thủ tục này.

Lý do: Thủ tục này chưa được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật nên khó thực hiện đồng bộ và thống nhất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

4.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành văn bản quy định trình tự, cách thức, hồ sơ (thành phần, số lượng), thời hạn giải quyết, mẫu đơn, mẫu tờ khai, yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện thủ tục cho thuê nhà ở áp dụng tại thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể:

- Về thành phần hồ sơ:

+ 01 bản sao quyết định cấp nhà (sao y bản chính);

+ 01 bản sao hộ khẩu thường trú (sao y bản chính);

+ 01 bản sao giấy chứng minh nhân dân của người đứng thuê (sao y bản chính);

- + 01 bản sao giấy chứng nhận chính sách thuộc các đối tượng (nếu có);
- + 01 bản sao giấy chứng nhận chính sách thuộc các đối tượng (nếu có):
- * Cách mạng lão thành (có xác nhận của Thành ủy)
- * Cách mạng tiền khởi nghĩa (quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố)
- * Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động
- * Bà mẹ Việt Nam Anh hùng
- * Gia đình liệt sĩ; gia đình có công cách mạng
- * Thương binh; Bệnh binh

- Quy định số lượng hồ sơ cần nộp là 01 (bộ).

- Rút ngắn thời hạn giải quyết thủ tục còn 07 ngày (trường hợp đã có bản vẽ hiện trạng nhà, đã hoàn chỉnh không cần phải kiểm tra và chỉnh sửa) thực tế đang giải quyết là 20 ngày.

5. Thủ tục Đổi tên hợp đồng thuê nhà (hợp đồng 12 tháng, 24 tháng và 60 tháng), mã số hồ sơ: 075682

5.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Đổi tên hợp đồng thuê nhà (hợp đồng 12 tháng, 24 tháng và 60 tháng)”

Lý do:

- Tại Điều 6 Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ về mua bán và kinh doanh nhà ở, quy định: “Việc mua bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước là tự nguyện. Trong trường hợp bên thuê nhà không mua thì được tiếp tục thuê. Nếu các hộ đang ở trong các nhà ở quy định tại các khoản 1, 2 và 3, Điều 5 của Nghị định này có nhu cầu mua thì được xét cho mua nhà ở khác thuộc sở hữu Nhà nước theo quy định của Nghị định này, nhưng phải trả lại cho Nhà nước diện tích đang thuê ở”. Như vậy không cần thiết phát sinh thủ tục này.

- Tại Văn bản số 827/TTg-KTN ngày 29/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc bán nhà thuộc sở hữu nhà nước theo Nghị định số 61/CP, quy định: “Các địa phương tiếp tục thực hiện việc bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê theo Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ đến hết năm 2010”. Như vậy không cần thiết phát sinh thủ tục này.

5.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đổi tên hợp đồng thuê nhà (hợp đồng 12 tháng, 24 tháng và 60 tháng)” số thứ tự 05 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

6. Thủ tục Chuyển mục đích sử dụng nhà nhà nước quản lý đối với cơ quan, đơn vị, mã số hồ sơ: 075703

6.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Chuyển mục đích sử dụng nhà nhà nước quản lý đối với cơ quan, đơn vị”

Lý do: Quyết định chuyển mục đích sử dụng nhà nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố, quận chi tiếp nhận, thụ lý chuyển hồ sơ đến Sở Xây dựng thẩm định, nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện Sở Xây dựng có văn bản yêu cầu quận bổ sung, trường hợp hồ sơ đủ điều kiện do Sở Xây dựng đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết. Như vậy không cần thiết phát sinh thủ tục này tại cấp quận.

6.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Chuyển mục đích sử dụng nhà nhà nước quản lý đối với cơ quan, đơn vị” số thứ tự 06 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

7. Thủ tục Chuyển mục đích sử dụng nhà nhà nước quản lý đối với cá nhân trường hợp cơ quan đơn vị đã giải thể, mã số hồ sơ: 075706

7.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Chuyển mục đích sử dụng nhà nhà nước quản lý đối với cá nhân trường hợp cơ quan đơn vị đã giải thể”

Lý do: Hiện nay, các trường hợp nhà ở do cơ quan, đơn vị bố trí chưa chuyển mục đích sử dụng, chưa chuyển giao cho ngành nhà đất quản lý thì thực hiện việc quản lý theo quy định tại Mục 1 Nghị quyết số 48/2007/NQ-CP ngày 30/8/2007 của Chính phủ và điểm c khoản 2 Điều 5 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

- Thực hiện “thủ tục chuyển giao” cho Ủy ban nhân dân thành phố quản lý và giải quyết bán cho người đang thuê theo quy định tại Nghị định số 61/CP đối với các trường hợp được bố trí làm nhà ở trước ngày ban hành Quyết định số 118/TTg và có đủ các điều kiện nêu tại điểm a mục 1 Nghị quyết số 48/2007/NQ-CP.

- Thực hiện “thủ tục chuyển giao” cho Ủy ban nhân dân thành phố trong thời hạn Bộ Tài chính quy định để xử lý theo quy định về nhà ở, đất ở hiện hành, đối với các trường hợp bố trí làm nhà ở sau ngày ban hành Quyết định số 118/TTg hoặc bố trí làm nhà ở trước ngày ban hành Quyết định số 118/TTg nhưng không có đủ các điều kiện nêu tại điểm a Mục 1 Nghị quyết số 48/2007/NQ-CP.

Do vậy, thủ tục “Chuyển mục đích sử dụng nhà nhà nước quản lý đối với cá nhân trường hợp cơ quan đơn vị đã giải thể” không còn cần thiết.

7.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Chuyển mục đích sử dụng nhà nhà nước quản lý đối với cá nhân trường hợp cơ quan đơn vị đã giải thể” số thứ tự 07 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Kiến nghị Bộ Xây dựng nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách mới để áp dụng khi chấm dứt chính sách bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê theo Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ” được quy định tại Văn bản số 827/TTg-KTN ngày 29/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc bán nhà thuộc sở hữu nhà nước theo Nghị định số 61/CP.

8. Thủ tục Xác nhận nhà không thuộc diện nhà nước quản lý, mã số hồ sơ: 075712

8.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Xác nhận nhà không thuộc diện nhà nước quản lý”

Lý do: Hiện nay, giải quyết một số trường hợp cụ thể về nhà đất trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01/7/1991 được thực hiện theo quy trình và có sự phối hợp giải quyết của nhiều cơ quan chuyên môn, trên cơ sở quy định tại Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội khóa XI và Nghị quyết số 755/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Do vậy, nếu chỉ căn cứ vào tài liệu lưu trữ liên quan đến việc xử lý nhà, đất theo các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa để xác nhận nhà không thuộc diện nhà nước quản lý như trước đây, sẽ không đảm bảo chính xác và có đủ giá trị pháp lý để cơ quan công chứng làm căn cứ thực hiện thủ tục công chứng đối với hồ sơ diện trên.

8.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xác nhận nhà không thuộc diện nhà nước quản lý” số thứ tự 08 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Biện pháp thay thế:

* Để có kết luận đúng pháp luật về tình trạng pháp lý đối với các căn nhà có chứng từ sở hữu được cấp trước ngày 30/4/1975, người dân có thể thông qua việc thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với căn nhà đó. Quá trình giải quyết cấp giấy chứng nhận nếu xét thấy đủ điều kiện theo quy định thì Ủy ban nhân dân quận giải quyết cấp giấy chứng nhận cho chủ sở hữu và chủ sở hữu được thực hiện các quyền giao dịch dân sự về nhà ở, đất ở của mình.

* Trường hợp phát hiện căn nhà xin cấp giấy chứng nhận có dấu hiệu nhà nước quản lý, không đủ điều kiện để giải quyết cấp giấy chứng nhận thì Ủy ban nhân dân quận xem xét giải quyết theo quy định tại Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày

26/11/2003 của Quốc hội khóa XI và Nghị quyết số 755/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo 02 hướng:

(1) Xác định nhà nước không quản lý nhà hoặc xác định nhà nước quản lý nhà. Nếu xác định nhà nước không quản lý nhà, thì đây là cơ sở để Ủy ban nhân dân quận giải quyết cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho căn nhà đó và chủ sở hữu được thực hiện các quyền giao dịch dân sự về nhà ở, đất ở;

(2) Nếu xác định nhà nước quản lý nhà, thì đây là cơ sở để lập thủ tục xác lập quyền sở hữu nhà nước đối với căn nhà đó.

9. Thủ tục Cấp mới giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất, mã số hồ sơ: 075715

9.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Thay thế thủ tục “Cấp mới giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất”

Lý do: Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên gọi chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”. Như vậy việc tiếp tục duy trì thủ tục này không còn phù hợp.

9.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp mới giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất” số thứ tự 09 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” quy định tại điểm 2 khoản 3 Điều 4 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản.

10. Thủ tục Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với cá nhân, mã số hồ sơ: 075898

10.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Cấp mới giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với cá nhân”

Lý do: Tại khoản 8, Điều 29 của Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định: “Bãi bỏ các Điều 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 51 và khoản 4 Điều 66 của Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở (sau đây gọi là Nghị định số 90/2006/NĐ-CP); bãi bỏ mẫu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở và mẫu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở ban hành theo Nghị định số 90/2006/NĐ-CP”. Như vậy việc tiếp tục duy trì thủ tục này không còn phù hợp.

10.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp mới giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với cá nhân” số thứ tự 10 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” quy định tại điểm 2 khoản 3 Điều 4 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản.

11. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở có nhà ở xây dựng không phép, sai phép trước ngày 01/7/2004, mã số hồ sơ: 075911

11.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở có nhà ở xây dựng không phép, sai phép trước 01/7/2004”

Lý do: Tại khoản 8, Điều 29 của Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009

của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định: “Bãi bỏ các Điều 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 51 và khoản 4 Điều 66 của Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở (sau đây gọi là Nghị định số 90/2006/NĐ-CP); bãi bỏ mẫu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở và mẫu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở ban hành theo Nghị định số 90/2006/NĐ-CP”. Như vậy việc tiếp tục duy trì thủ tục này không còn phù hợp.

11.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở có nhà ở xây dựng không phép, sai phép trước 01/7/2004” số thứ tự 11 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp người sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu nhà ở, công trình xây dựng” quy định tại Điều 16 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

12. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở có nhà ở xây dựng không phép, sai phép sau ngày 01/7/2004, mã số hồ sơ: 078741

12.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở có nhà ở xây dựng không phép, sai phép trước 01/7/2004”

Lý do: Tại khoản 8, Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định: “Bãi bỏ các Điều 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 51 và khoản 4 Điều 66 của Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở (sau đây gọi là Nghị định số 90/2006/NĐ-CP); bãi bỏ mẫu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở và mẫu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở ban hành theo Nghị định số 90/2006/NĐ-CP”. Như vậy việc tiếp tục duy trì thủ tục này không còn phù hợp.

12.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở có nhà ở xây dựng không phép, sai phép trước 01/7/2004” số thứ tự 12 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp người sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu nhà ở, công trình xây dựng” được quy định tại Điều 16 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

13. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở do cá nhân trúng đấu giá, mã số hồ sơ: 078792

13.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Cấp mới giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở do cá nhân trúng đấu giá”

Lý do: Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên gọi chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”. Như vậy việc tiếp tục duy trì thủ tục này không còn phù hợp.

13.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp mới giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở do cá nhân trúng đấu giá” số thứ tự 13 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác

cho hộ gia đình, cá nhân trúng đấu giá quyền sử dụng đất, trúng đấu thầu dự án có sử dụng đất” quy định tại Điều 139 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

14. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở trường hợp chuyển nhượng nhà ở đã có Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với cá nhân, mã số hồ sơ: 078926

14.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Thay thế thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở trường hợp chuyển nhượng nhà ở đã có Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với cá nhân”

Lý do: Tại khoản 8, Điều 29 của Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định: “Bãi bỏ các Điều 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 51 và khoản 4 Điều 66 của Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở (sau đây gọi là Nghị định số 90/2006/NĐ-CP); bãi bỏ mẫu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở và mẫu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở ban hành theo Nghị định số 90/2006/NĐ-CP”. Như vậy việc tiếp tục duy trì thủ tục này không còn phù hợp.

14.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở trường hợp chuyển nhượng nhà ở đã có Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với cá nhân” số thứ tự 14 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất” được quy định tại Điều 23 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

15. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với các trường hợp chuyển nhượng nhà ở đã được công nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở cho cá nhân, mã số hồ sơ: 078962

15.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Thay thế thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với các trường hợp chuyển nhượng nhà ở đã được công nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở cho cá nhân”

Lý do: Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên gọi chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”. Như vậy việc tiếp tục duy trì thủ tục này không còn phù hợp.

15.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với các trường hợp chuyển nhượng nhà ở đã được công nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở cho cá nhân” số thứ tự 15 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà tại Việt Nam” quy định tại Điều 23 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

16. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với các trường hợp chuyển nhượng nhà ở, đất ở đã được công nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở cho cá nhân, mã số hồ sơ: 079067

16.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với các trường hợp chuyển nhượng nhà ở, đất ở đã được công nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở cho cá nhân”

Lý do: Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên gọi chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”. Như vậy việc tiếp tục duy trì thủ tục này không còn phù hợp.

16.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với các trường hợp chuyển nhượng nhà ở, đất ở đã được công nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở cho cá nhân” số thứ tự 16 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà tại Việt Nam” được quy định tại Điều 23 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

17. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với các trường hợp chuyển nhượng một phần nhà ở, đất ở đã được công nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, mã số hồ sơ: 079145

17.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với các trường hợp chuyển nhượng một phần nhà ở, đất ở đã được công nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở”

Lý do: Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên gọi chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”. Như vậy việc tiếp tục duy trì thủ tục này không còn phù hợp.

17.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với các trường hợp chuyển nhượng một phần nhà ở, đất ở đã được công nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở” số thứ tự 17 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở đã được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà tại Việt Nam” quy định tại Điều 23 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

18. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở cho cá nhân, mã số hồ sơ: 075813

18.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở cho cá nhân”

Lý do: Tại khoản 8, Điều 29 của Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định: “Bãi bỏ các Điều 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 51

và khoản 4 Điều 66 của Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở (sau đây gọi là Nghị định số 90/2006/NĐ-CP); bãi bỏ mẫu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở và mẫu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở ban hành theo Nghị định số 90/2006/NĐ-CP”. Như vậy việc tiếp tục duy trì thủ tục này không còn phù hợp.

18.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở cho cá nhân” số thứ tự 18 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” quy định tại Điều 24 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

19. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, mã số hồ sơ: 075826

19.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở cho cá nhân”

Lý do: Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên gọi chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”. Như vậy việc tiếp tục duy trì thủ tục này không còn phù hợp.

19.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở cho cá nhân” số thứ tự 19 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết

định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” được quy định tại Điều 24 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

20. Thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với cá nhân, mã số hồ sơ: 075876

201.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với cá nhân”

Lý do: Tại khoản 8, Điều 29 của Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định: “Bãi bỏ các Điều 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 51 và khoản 4 Điều 66 của Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở (sau đây gọi là Nghị định số 90/2006/NĐ-CP); bãi bỏ mẫu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở và mẫu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở ban hành theo Nghị định số 90/2006/NĐ-CP”. Như vậy việc tiếp tục duy trì thủ tục này không còn phù hợp.

20.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với cá nhân” số thứ tự 20 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp đổi Giấy chứng nhận cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” được quy định tại Điều 23 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

21. Thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, mã số hồ sơ 076169

21.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Thay thế thủ tục “Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở”

Lý do: Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên gọi chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”. Như vậy việc tiếp tục duy trì thủ tục này không còn phù hợp.

21.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở” số thứ tự 21 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp đổi Giấy chứng nhận cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” được quy định tại Điều 23 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

22. Thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với trường hợp hiện trạng nhà ở, đất ở không thay đổi, mã số hồ sơ: 076174

22.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Thay thế thủ tục “Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với trường hợp hiện trạng nhà ở, đất ở không thay đổi”

Lý do: Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên

quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên gọi chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”. Như vậy việc tiếp tục duy trì thủ tục này không còn phù hợp.

22.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với trường hợp hiện trạng nhà ở, đất ở không thay đổi” số thứ tự 22 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp đổi Giấy chứng nhận cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” quy định tại Điều 23 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

23. Thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với trường hợp hiện trạng nhà ở không thay đổi, mã số hồ sơ: 076179

23.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với trường hợp hiện trạng nhà ở không thay đổi”

Lý do: Tại khoản 8, Điều 29 của Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định: “Bãi bỏ các Điều 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 51 và khoản 4 Điều 66 của Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở (sau đây gọi là Nghị định số 90/2006/NĐ-CP); bãi bỏ mẫu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở và mẫu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở ban hành theo Nghị định số 90/2006/NĐ-CP”. Như vậy việc tiếp tục duy trì thủ tục này không còn phù hợp.

23.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với trường hợp hiện trạng nhà ở không thay đổi” số thứ tự 23 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp đổi Giấy chứng nhận cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” được quy định tại Điều 23 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

24. Thủ tục Cấp Giấy chứng quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng đối với cá nhân trong nước, mã số hồ sơ: 076184

24.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Cấp Giấy chứng quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng đối với cá nhân trong nước”

Lý do: Tại khoản 8, Điều 29 của Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định: “Bãi bỏ các Điều 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 51 và khoản 4 Điều 66 của Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở (sau đây gọi là Nghị định số 90/2006/NĐ-CP); bãi bỏ mẫu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở và mẫu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở ban hành theo Nghị định số 90/2006/NĐ-CP”. Như vậy việc tiếp tục duy trì thủ tục này không còn phù hợp.

24.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp Giấy chứng quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng đối với cá nhân trong nước” số thứ tự 24 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban

nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp người sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu nhà ở, công trình xây dựng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam đang sử dụng đất tại phường, xã, thị trấn” được quy định tại Điều 16 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

25. Thủ tục Cấp Giấy chứng quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng đối với cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, mã số hồ sơ: 077168

25.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Cấp Giấy chứng quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng đối với cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài”

Lý do: Tại khoản 8, Điều 29 của Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định: “Bãi bỏ các Điều 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 51 và khoản 4 Điều 66 của Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở (sau đây gọi là Nghị định số 90/2006/NĐ-CP); bãi bỏ mẫu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở và mẫu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở ban hành theo Nghị định số 90/2006/NĐ-CP”. Như vậy việc tiếp tục duy trì thủ tục này không còn phù hợp.

25.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp Giấy chứng quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng đối với cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài” số thứ tự 25 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp người sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu nhà ở, công trình xây dựng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam đang sử dụng đất tại phường, xã, thị trấn” được quy định tại Điều 16 Nghị

định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

26. Thủ tục Đăng ký cập nhật biến động thay chủ sở hữu do mua bán, chuyển nhượng một phần nhà ở đất ở có giấy tờ hợp lệ khác (giấy trắng) mà không phải là giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (giấy hồng), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (giấy đỏ), mã số hồ sơ: 077174

26.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Đăng ký cập nhật biến động thay chủ sở hữu do mua bán, chuyển nhượng một phần nhà ở đất ở có giấy tờ hợp lệ khác (giấy trắng) mà không phải là giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (giấy hồng), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (giấy đỏ)”

Lý do: Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên gọi chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”. Như vậy việc tiếp tục duy trì thủ tục này không còn phù hợp.

26.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký cập nhật biến động thay chủ sở hữu do mua bán, chuyển nhượng một phần nhà ở đất ở có giấy tờ hợp lệ khác (giấy trắng) mà không phải là giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (giấy hồng), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (giấy đỏ)” số thứ tự 26 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất” được quy định tại Điều 23 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

27. Thủ tục Đăng ký cập nhật biến động thay chủ sở hữu do mua bán, chuyển nhượng nhà ở đất ở có giấy tờ hợp lệ khác (giấy trắng) mà không phải là Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (giấy hồng), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (giấy đỏ), mã số hồ sơ: 077184

27.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Đăng ký cập nhật biến động thay chủ sở hữu do mua bán, chuyển nhượng một phần nhà ở đất ở có giấy tờ hợp lệ khác (giấy trắng) mà không phải là Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (giấy hồng), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (giấy đỏ)”

Lý do: Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên gọi chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”. Như vậy việc tiếp tục duy trì thủ tục này không còn phù hợp.

27.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký cập nhật biến động thay chủ sở hữu do mua bán, chuyển nhượng một phần nhà ở đất ở có giấy tờ hợp lệ khác (giấy trắng) mà không phải là Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (giấy hồng), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (giấy đỏ)” số thứ tự 27 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở đã được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất” được quy định tại Điều 23 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

28. Thủ tục Đăng ký cập nhật biến động mua bán, chuyển nhượng trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (giấy hồng cũ theo Nghị định số 60/CP, 61/CP), mã số hồ sơ: 077190

28.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Đăng ký cập nhật biến động mua bán, chuyển nhượng trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (giấy hồng cũ theo Nghị định số 60/CP, 61/CP)”

Lý do: Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên gọi chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”. Như vậy việc tiếp tục duy trì thủ tục này không còn phù hợp.

28.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký cập nhật biến động mua bán, chuyển nhượng trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (giấy hồng cũ theo Nghị định số 60/CP, 61/CP)” số thứ tự 28 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất” được quy định tại Điều 23 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

29. Thủ tục Xác nhận sự thay đổi trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở do mua bán, chuyển nhượng một phần nhà ở, đất ở trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (giấy hồng theo Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ), mã số hồ sơ: 135197

29.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Xác nhận sự thay đổi trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở do mua bán, chuyển nhượng một phần nhà ở, đất ở trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (giấy hồng theo Nghị định 90/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ)”

Lý do: Tại khoản 8, Điều 29 của Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định: “Bãi bỏ các Điều 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 51 và khoản 4 Điều 66 của Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở (sau đây gọi là Nghị định số 90/2006/NĐ-CP); bãi bỏ mẫu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở và mẫu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở ban hành theo Nghị định số 90/2006/NĐ-CP”. Như vậy việc tiếp tục duy trì thủ tục này không còn phù hợp.

29.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xác nhận sự thay đổi trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở do mua bán, chuyển nhượng một phần nhà ở, đất ở trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (giấy hồng theo Nghị định 90/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ)” số thứ tự 29 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp đổi và xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” được quy định tại Điều 23 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

30. Thủ tục Đăng ký cập nhật biến động do thừa kế trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (giấy hồng cũ theo Nghị định số 60/CP, 61/CP), mã số hồ sơ: 078463

30.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Đăng ký cập nhật biến động do thừa kế trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (giấy hồng cũ theo Nghị định số 60/CP, 61/CP)”

Lý do: Tại khoản 8, Điều 29 của Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định: “Bãi bỏ các Điều 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 51 và khoản 4 Điều 66 của Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở (sau đây gọi là Nghị định số 90/2006/NĐ-CP); bãi bỏ mẫu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở và mẫu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở ban hành theo Nghị định số 90/2006/NĐ-CP”. Như vậy việc tiếp tục duy trì thủ tục này không còn phù hợp.

30.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký cập nhật biến động do thừa kế trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (giấy hồng cũ theo Nghị định số 60/CP, 61/CP)” số thứ tự 30 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất” được quy định tại Điều 23 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

31. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở diện thừa kế, mã số hồ sơ: 135204

31.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở diện thừa kế”

Lý do: Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên gọi chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”. Như vậy việc tiếp tục duy trì thủ tục này không còn phù hợp.

31.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở diện thừa kế” số thứ tự 31 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” quy định tại Điều 23 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

32. Thủ tục Đăng ký cập nhật biến động do thay đổi hiện trạng trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (Giấy hồng cũ theo Nghị định số 60/CP, 61/CP), mã số hồ sơ: 078501

32.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Đăng ký cập nhật biến động do thay đổi hiện trạng trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (Giấy hồng cũ theo Nghị định 60/CP, 61/CP)”

Lý do: Tại khoản 8 Điều 29 của Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định: “Bãi bỏ các Điều 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 51 và khoản 4 Điều 66 của Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở (sau đây gọi là Nghị định số 90/2006/NĐ-CP); bãi bỏ mẫu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở và mẫu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở ban hành theo Nghị định số 90/2006/NĐ-CP”. Như vậy việc tiếp tục duy trì thủ tục này không còn phù hợp.

32.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký cập nhật biến động do thay đổi hiện trạng trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (Giấy hồng cũ theo Nghị định 60/CP, 61/CP” số thứ tự 32 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp đổi và xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” được quy định tại Điều 23 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

33. Thủ tục Đăng ký cập nhật biến động do tách thửa hoặc hợp thửa trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (Giấy hồng cũ theo Nghị định số 60/CP, 61/CP), mã số hồ sơ: 078573

33.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Thay thế thủ tục “Đăng ký cập nhật biến động do tách thửa hoặc hợp thửa trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (Giấy hồng cũ theo Nghị định 60/CP, 61/CP)”

Lý do: Tại khoản 8, Điều 29 của Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định: “Bãi bỏ các Điều 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 51 và khoản 4 Điều 66 của Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở (sau đây gọi là Nghị định số 90/2006/NĐ-CP); bãi bỏ mẫu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở và mẫu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở ban hành theo Nghị định số 90/2006/NĐ-CP”. Như vậy việc tiếp tục duy trì thủ tục này không còn phù hợp.

33.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký cập nhật biến động do tách thửa hoặc hợp thửa trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; giấy chứng nhận quyền sở

hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (Giấy hồng cũ theo Nghị định 60/CP, 61/CP)” số thứ tự 33 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trong trường hợp tách thửa hoặc hợp thửa cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” được quy định tại Điều 19 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai.

34. Thủ tục Xác nhận sự thay đổi trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở (giấy hồng theo Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ), mã số hồ sơ: 135577

34.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Thay thế thủ tục “Xác nhận sự thay đổi trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở (giấy hồng theo Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ)”

Lý do: Tại khoản 8, Điều 29 của Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định: “Bãi bỏ các Điều 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 51 và khoản 4 Điều 66 của Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở (sau đây gọi là Nghị định số 90/2006/NĐ-CP); bãi bỏ mẫu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở và mẫu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở ban hành theo Nghị định số 90/2006/NĐ-CP”. Như vậy việc tiếp tục duy trì thủ tục này không còn phù hợp.

34.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xác nhận sự thay đổi trên giấy chứng nhận

quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở (giấy hồng theo Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ)” số thứ tự 34 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp đổi và xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” được quy định tại Điều 23 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

35. Thủ tục Đăng bộ giao dịch trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (giấy hồng cũ) do chuyển nhượng toàn bộ nhà ở, đất ở, mã số hồ sơ: 080402

35.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Đăng Bộ giao dịch trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (giấy hồng cũ) do chuyển nhượng toàn bộ nhà ở, đất ở”

Lý do: Tại khoản 8, Điều 29 của Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định: “Bãi bỏ các Điều 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 51 và khoản 4 Điều 66 của Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở (sau đây gọi là Nghị định số 90/2006/NĐ-CP); bãi bỏ mẫu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở và mẫu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở ban hành theo Nghị định số 90/2006/NĐ-CP”. Như vậy việc tiếp tục duy trì thủ tục này không còn phù hợp.

35.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng Bộ giao dịch trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (giấy hồng cũ) do chuyển nhượng toàn bộ nhà ở, đất ở” số thứ tự 35 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

36. Thủ tục Đăng bộ giao dịch nhà ở, đất ở có giấy tờ hợp lệ khác (giấy trắng) mà không phải là giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (giấy hồng), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (giấy đỏ), mã số hồ sơ: 080405

36.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Đăng bộ giao dịch nhà ở, đất ở có giấy tờ hợp lệ khác (giấy trắng) mà không phải là giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (giấy hồng), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (giấy đỏ)”

Lý do: Tại khoản 8, Điều 29 của Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định: “Bãi bỏ các Điều 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 51 và khoản 4 Điều 66 của Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở (sau đây gọi là Nghị định số 90/2006/NĐ-CP); bãi bỏ mẫu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở và mẫu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở ban hành theo Nghị định số 90/2006/NĐ-CP”. Như vậy việc tiếp tục duy trì thủ tục này không còn phù hợp.

36.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng bộ giao dịch nhà ở, đất ở có giấy tờ hợp lệ khác (giấy trắng) mà không phải là giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (giấy hồng), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (giấy đỏ)” số thứ tự 36 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

37. Thủ tục Điều chỉnh thông tin trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, mã số hồ sơ: 080410

37.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Điều chỉnh thông tin trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở”

Lý do: Tại khoản 8, Điều 29 của Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định: “Bãi bỏ các Điều 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 51 và khoản 4 Điều 66 của Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở (sau đây gọi là Nghị định số 90/2006/NĐ-CP); bãi bỏ mẫu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở và mẫu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở ban hành theo Nghị định số 90/2006/NĐ-CP”. Như vậy việc tiếp tục duy trì thủ tục này không còn phù hợp.

37.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ thủ tục hành chính “Điều chỉnh thông tin trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở” số thứ tự 37 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp đổi và xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” được quy định tại Điều 23 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

38. Thủ tục Xác nhận thay đổi trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, mã số hồ sơ: 080419

38.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Xác nhận thay đổi trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở”

Lý do: Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền

với đất với tên gọi chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”. Như vậy việc tiếp tục duy trì thủ tục này không còn phù hợp.

38.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xác nhận thay đổi trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở” số thứ tự 38 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp đổi và xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” quy định tại Điều 23 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

39. Thủ tục Xác nhận thay đổi trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất do xây dựng, mã số hồ sơ: 080422

39.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Xác nhận thay đổi trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất do xây dựng”

Lý do: Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên gọi chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”. Như vậy việc tiếp tục duy trì thủ tục này không còn phù hợp.

39.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xác nhận thay đổi trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất do xây dựng” số thứ tự 39 mục I Phần II thuộc

lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp đổi và xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” được quy định tại Điều 23 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

40. Thủ tục Xác nhận thay đổi trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất do chuyển nhượng một phần, mã số hồ sơ: 080478

40.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Thay thế thủ tục “Xác nhận thay đổi trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất do chuyển nhượng một phần”

Lý do: Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên gọi chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”. Như vậy việc tiếp tục duy trì thủ tục này không còn phù hợp.

40.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xác nhận thay đổi trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất do chuyển nhượng một phần” số thứ tự 40 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp đổi và xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” được quy định tại Điều 23 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

41. Thủ tục Xác nhận thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với cá nhân, mã số hồ sơ: 080489

41.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Xác nhận thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với cá nhân”

Lý do: Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên gọi chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”. Như vậy việc tiếp tục duy trì thủ tục này không còn phù hợp.

41.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xác nhận thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với cá nhân” số thứ tự 41 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp đổi và xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” được quy định tại Điều 23 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

42. Thủ tục Cấp và điều chỉnh số nhà, mã số hồ sơ: 080503

42.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp và điều chỉnh số nhà”

Lý do: Tại Điều 22 Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ Xây dựng về ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà quy định: “Trường hợp nhà ở vị trí mặt đường (hoặc nhà trong ngõ, trong gác) chưa được gắn biển (do xây

mới, xây dựng lại hoặc phát sinh thêm nhà của chủ sở hữu khác) tại khu vực đã thực hiện việc đánh số và gắn biển số nhà thì chủ sở hữu nhà (hoặc người sử dụng) phải làm đơn đề nghị gắn biển số nhà gửi Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp phường)". Như vậy việc phát sinh thủ tục này tại Ủy ban nhân dân cấp quận là không cần thiết.

42.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp và điều chỉnh số nhà” số thứ tự 42 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bãi bỏ Quyết định số 1958/1998/QĐ-UB-QLĐT ngày 14/3/1998 của Ủy ban nhân dân thành phố đính kèm quy chế cấp số nhà và chỉnh sửa số nhà trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để ban hành quyết định khác thay thế cho phù hợp với quy định tại Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ Xây dựng về ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà.

43. Thủ tục Cấp mới, cấp đổi số nhà, mã số hồ sơ: 080517

43.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp mới, cấp đổi số nhà”

Lý do: Tại điểm c khoản 2 Điều 25 Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ Xây dựng về ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp quận: “Cấp chứng nhận số nhà cho các hộ được gắn biển theo quy định của Quy chế này để chủ sở hữu (hoặc người sử dụng) dùng khi cần thiết. Mẫu chứng nhận số nhà được quy định tại Phụ lục 1 của Quy chế này. Chứng nhận số nhà không thay thế cho việc công nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng”. Như vậy việc quy định trách nhiệm nêu trên của Ủy ban nhân dân cấp quận không đủ yếu tố của thủ tục hành chính do vậy không cần thiết phát sinh thủ tục này.

43.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp mới, cấp đổi sổ nhà” số thứ tự 43 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bãi bỏ Quyết định số 1958/1998/QĐ-UB-QLĐT ngày 14/3/1998 của Ủy ban nhân dân thành phố đính kèm Quy chế cấp sổ nhà và chỉnh sửa sổ nhà trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để ban hành quyết định khác thay thế cho phù hợp với quy định tại Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ Xây dựng về ban hành Quy chế đánh số và gắn biển sổ nhà.

44. Thủ tục Trích lục sổ nhà, mã số hồ sơ: 080526

44.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Trích lục sổ nhà”

Lý do: Việc trích lục sổ nhà được thực hiện như trường hợp sao lục văn bản hành chính không cần thiết phát sinh thủ tục này.

44.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Trích lục sổ nhà” số thứ tự 44 mục I Phần II thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

II. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Xây dựng

1. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đối với cá nhân trong nước (đối với trường hợp tại đô thị), mã số hồ sơ: 075384

1.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đối với cá nhân trong nước (đối với trường hợp tại đô thị)”

Lý do: Tại khoản 7 Điều 29 của Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009

của Chính phủ quy định: “Bãi bỏ Nghị định số 95/2005/NĐ-CP ngày 15/7/2005 của Chính phủ về việc cấp giấy chứng nhận nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng”.

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đối với cá nhân trong nước (đối với trường hợp tại đô thị)” số thứ tự 01 mục II Phần II thuộc lĩnh vực Xây dựng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đối với cá nhân trong nước (đối với trường hợp tại nông thôn), mã số hồ sơ: 075387

2.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Thay thế thủ tục “Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đối với cá nhân trong nước (đối với trường hợp tại nông thôn)”

Lý do: Tại khoản 7 Điều 29 của Nghị định số 88/2009//NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định: “Bãi bỏ Nghị định số 95/2005/NĐ-CP ngày 15/7/2005 của Chính phủ về việc cấp giấy chứng nhận nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng”.

b) Bãi bỏ quy định việc “nộp bản sao đã có chứng nhận hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực”.

Lý do: Tại Điều 13 “việc nộp giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định người nộp hồ sơ phải nộp bản sao giấy tờ đã có chứng nhận hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực là không hợp lý. Vì cũng theo quy định tại điều này khi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đến nhận Giấy chứng nhận, phải nộp lại bản gốc các giấy tờ quy định tại các Điều 7, 8, 9 và 10 của Nghị định này cho cơ quan trao Giấy chứng nhận chỉ cần bổ sung quy định khi cá nhân đến nộp hồ sơ mang theo bản chính để đối chiếu. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm đối chiếu và ký tên xác nhận đã đối chiếu bản sao các loại giấy tờ đó.

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

a) Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đối với cá nhân trong nước (đối với trường hợp tại nông thôn)” số thứ tự 02 mục II Phần II thuộc lĩnh vực Xây dựng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp người sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu nhà ở, công trình xây dựng” quy định tại Điều 16 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

b) Sửa đổi nội dung quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, nội dung bổ sung: “Khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận có các giấy tờ quy định tại các Điều 7, 8, 9 và 10 của Nghị định này thì nộp bản sao giấy tờ đó và mang theo bản chính để đối chiếu. Cán bộ tiếp nhận có trách nhiệm đối chiếu với bản chính và ký tên chịu trách nhiệm nội dung vào bản sao các loại giấy tờ”.

c) Sửa đổi cụm từ “cấp huyện” được thay thế bằng cụm từ “cấp quận” tại khoản 2 Điều 11 của Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, nội dung được sửa đổi: “Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam, cộng đồng dân cư tại phường nộp hồ sơ và nhận Giấy chứng nhận tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp quận (sau đây gọi là Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp quận), trừ trường hợp quy định tại Điều 18 của Nghị định này”

d) Bãi bỏ từ cụm từ “người được cấp giấy phải giao” tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, nội dung sửa đổi: “Khi đến nhận Giấy chứng nhận, người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất được cấp giấy phải nộp lại bản gốc các giấy tờ quy định tại các Điều 7, 8, 9 và 10 của Nghị định này.....”

3. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng cho cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, mã số hồ sơ: 075811

3.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng cho cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài”

Lý do: Tại khoản 7 Điều 29 của Nghị định số 88/2009//NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định: “Bãi bỏ Nghị định số 95/2005/NĐ-CP ngày 15/7/2005 của Chính phủ về việc cấp giấy chứng nhận nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng”.

3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng cho cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài” số thứ tự 03 mục II Phần II thuộc lĩnh vực Xây dựng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp người sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu nhà ở, công trình xây dựng” quy định tại Điều 16 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

4. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng cho cá nhân là người nước ngoài, mã số hồ sơ: 075822

4.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng cho cá nhân là người nước ngoài”

Lý do: Tại khoản 7, Điều 29 của Nghị định số 88/2009//NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định: “Bãi bỏ Nghị định số 95/2005/NĐ-CP ngày 15/7/2005 của Chính phủ về việc cấp giấy chứng nhận nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng”.

4.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng cho cá nhân là người nước ngoài” số thứ tự 04 mục II Phần II thuộc lĩnh vực Xây dựng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

5. Thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng cho cá nhân trong nước, mã số hồ sơ: 075831

5.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Thay thế thủ tục “Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng cho cá nhân trong nước”.

Lý do: Tại khoản 7 Điều 29 của Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định: “Bãi bỏ Nghị định số 95/2005/NĐ-CP ngày 15/7/2005 của Chính phủ về việc cấp giấy chứng nhận nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng”.

b) quy định về số lượng bộ hồ sơ cần nộp

Lý do: Tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất không quy định cụ thể số lượng bộ hồ sơ cần nộp.

5.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đối với cá nhân trong nước” số thứ tự 05 mục II Phần II thuộc lĩnh vực Xây dựng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố để thay thế thành thủ tục “Cấp đổi Giấy chứng nhận cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, công đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà tại Việt Nam” quy định tại Điều 23 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Bổ sung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nội dung: “số lượng bộ hồ sơ cần nộp là 01 bộ”.

6. Thủ tục Cấp đổi Giấy chứng quyền sở hữu công trình xây dựng cho cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài, mã số hồ sơ: 075836

6.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp đổi Giấy chứng quyền sở hữu công trình xây dựng cho cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài”

Lý do: Tại khoản 7, Điều 29 của Nghị định số 88/2009//NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định: “Bãi bỏ Nghị định số 95/2005/NĐ-CP ngày 15/7/2005 của Chính phủ về việc cấp giấy chứng nhận nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng”.

6.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp đổi Giấy chứng quyền sở hữu công trình xây dựng cho cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài” số thứ tự 06 mục II Phần II thuộc lĩnh vực xây dựng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp đổi Giấy chứng nhận cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà tại Việt Nam” quy định tại Điều 23 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

7. Thủ tục Cấp đổi Giấy chứng quyền sở hữu công trình xây dựng cho cá nhân người nước ngoài, mã số hồ sơ: 075840

7.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp đổi Giấy chứng quyền sở hữu công trình xây dựng cho cá nhân người nước ngoài”

Lý do: Tại khoản 7 Điều 29 Nghị định số 88/2009//NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định: “Bãi bỏ Nghị định số 95/2005/NĐ-CP ngày 15/7/2005 của Chính phủ về việc cấp giấy chứng nhận nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng”.

7.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp đổi Giấy chứng quyền sở hữu công trình xây dựng cho cá nhân người nước ngoài” số thứ tự 07 mục II Phần II thuộc lĩnh vực Xây dựng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

8. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng quyền sở hữu công trình xây dựng cho cá nhân trong nước, mã số hồ sơ: 075852

8.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Cấp lại Giấy chứng quyền sở hữu công trình xây dựng cho cá nhân trong nước”

Lý do: Tại khoản 7 Điều 29 Nghị định số 88/2009//NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định: “Bãi bỏ Nghị định số 95/2005/NĐ-CP ngày 15/7/2005 của Chính phủ về việc cấp giấy chứng nhận nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng.

8.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

a) Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng cho cá nhân trong nước” số thứ tự 08 mục II Phần II thuộc lĩnh vực Xây dựng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà tại Việt Nam”.

b) Bãi bỏ căn cứ pháp lý quy định thủ tục này được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh gồm:

- Nghị định số 95/2005/NĐ-CP ngày 15/7/2005 của Chính phủ về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng;

- Thông tư số 13/2005/TT-BXD ngày 05/8/2005 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 95/2005/NĐ-CP ngày 15/7/2005 của Chính phủ về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng;

- Công văn số 265/UBND-ĐT ngày 13/01/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về kinh phí cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng Nghị định số 95/2005/NĐ-CP ngày 15/7/2005 của Chính phủ về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng.

c) Bổ sung khoản 2 Điều 24 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, quy định: “Trường hợp hộ gia đình và cá nhân bị mất Giấy chứng nhận cần thiết áp dụng cơ chế một cửa liên thông do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn là đầu mối tiếp nhận và trả kết quả”.

9. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng quyền sở hữu công trình xây dựng cho cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài, mã số hồ sơ: 075854

9.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp lại Giấy chứng quyền sở hữu công trình xây dựng cho cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài”

Lý do: Tại khoản 7, Điều 29 Nghị định số 88/2009//NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định: “Bãi bỏ Nghị định số 95/2005/NĐ-CP ngày 15/7/2005 của Chính phủ về việc cấp giấy chứng nhận nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng”.

9.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp lại Giấy chứng quyền sở hữu công trình xây dựng cho cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài” số thứ tự 09 mục II Phần II thuộc lĩnh vực Xây dựng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà tại Việt Nam”.

10. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng quyền sở hữu công trình xây dựng cho cá nhân là người nước ngoài, mã số hồ sơ: 075855

10.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp lại Giấy chứng quyền sở hữu công trình xây dựng cho cá nhân là người nước ngoài”

Lý do: Tại khoản 7 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định: “ Bãi bỏ Nghị định số 95/2005/NĐ-CP ngày 15/7/2005 của Chính phủ về việc cấp giấy chứng nhận nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng”.

10.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp lại Giấy chứng quyền sở hữu công trình xây dựng cho cá nhân là người nước ngoài” số thứ tự 10 mục II Phần II thuộc lĩnh vực Xây dựng Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

11. Thủ tục Cấp Giấy phép xây dựng công trình không phải nhà ở riêng lẻ, mã số hồ sơ: 075857

11.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Thống nhất về tên gọi thủ tục hành chính

Lý do: khó nhất là việc chỉ ra quy định tên thủ tục hành chính trong văn bản quy phạm pháp luật nào, do vậy việc thống nhất tên gọi là cần thiết vì kèm theo tên gọi phải quy định thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai, yêu cầu hoặc điều kiện để người dân và tổ chức dễ dàng thực hiện khi có nhu cầu.

b) Về thành phần hồ sơ cấp Giấy phép xây dựng quy định không rõ ràng như việc nộp bản sao một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật gây khó khăn cho cá nhân và tổ chức khi cần thực hiện thủ tục hành chính.

Lý do: Các văn bản quy định thủ tục này như Luật Xây dựng năm 2003, Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình, Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của

Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình đều không quy định cụ thể số lượng bộ hồ sơ cấp phép xây dựng cần nộp khi thực hiện thủ tục.

c) Về thời hạn giá trị của Giấy phép xây dựng

Lý do: tại Điều 26 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình quy định trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày được cấp Giấy phép xây dựng mà công trình chưa khởi công thì người xin cấp Giấy phép xây dựng phải xin gia hạn Giấy phép xây dựng. Hiện nay đối với một đồ án quy hoạch xây dựng thường có chu kỳ thay đổi là từ 03 năm đến 05 năm. Nếu kéo dài thời hạn có giá trị của Giấy phép xây dựng thì có thể giúp người dân tiết kiệm được thời gian và công sức.

d) Nội dung mẫu đơn “Đơn xin cấp giấy phép xây dựng”

Lý do: phần khai lô đất số, tờ bản đồ số, diện tích và nguồn gốc đất là những thông tin được cung cấp trong thành phần hồ sơ; phần khai cấp công trình đa số các cá nhân khi xin phép xây dựng nhà ở riêng lẻ đều không nắm được quy định về cấp công trình; những thông tin yêu cầu về lô đất số, tờ bản đồ số, diện tích và nguồn gốc đất và nội dung cấp công trình không cần thiết đối với trường hợp nhà ở riêng lẻ.

11.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

a) Về thủ tục hành chính:

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp Giấy phép xây dựng công trình không phải nhà ở riêng lẻ” số thứ tự 11 mục II Phần II thuộc lĩnh vực Xây dựng Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành tên thủ tục “Cấp giấy phép công trình xây dựng không phải nhà ở riêng lẻ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện”.

- Bổ sung Điều 20, 22 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình, gồm nội dung: quy định chi tiết rõ ràng những loại giấy tờ liên quan cần phải nộp bản sao; số lượng bộ hồ sơ cần nộp là 02 bộ.

b) Về mẫu đơn:

- Sửa đổi tiêu đề mẫu đơn “Đơn xin cấp giấy phép xây dựng” được thay thế thành “Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng” (Mẫu 1 - Phụ lục IV) kèm theo Nghị

định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

- Bãi bỏ điểm 2, 3 của mẫu đơn “Đơn xin cấp giấy phép xây dựng” (Mẫu 1-Phụ lục IV) ban hành kèm theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

c) Bãi bỏ Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17/01/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để ban hành quyết định thay thế cho phù hợp với Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

12. Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ, mã số hồ sơ: 076222

12.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

a) Tên thủ tục hành chính phải được thống nhất và được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật.

Lý do: Một số văn bản căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17/01/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định về cấp phép xây dựng và quản lý giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đã được thay thế tại Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

b) Về thành phần hồ sơ

Lý do: Các văn bản liên quan đến thủ tục này quy định về tiếp nhận và phân loại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng đều không quy định cụ thể về thời gian yêu cầu người nộp bổ túc hồ sơ sau khi tiếp nhận thực hiện để công khai đến người dân khi có nhu cầu thực hiện thủ tục này nhằm giảm bớt thời gian đi lại của người dân; không quy định cụ thể về số lượng bộ hồ sơ người nộp hồ sơ xin cấp phép xây dựng cần nộp khi thực hiện thủ tục, do vậy dẫn đến tình trạng mỗi địa phương có quy định khác nhau.

c) Về thời hạn có hiệu lực của Giấy phép xây dựng

Lý do: Theo quy định hiện hành việc trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày được cấp Giấy phép xây dựng mà công trình chưa khởi công thì người xin cấp Giấy phép

xây dựng phải xin gia hạn Giấy phép xây dựng là quy định chung đối với trường hợp công trình xây dựng kể cả nhà ở riêng lẻ ở đô thị là không phù hợp trong việc cấp Giấy phép xây dựng nhà ở đô thị, tuy nhiên về quy định đang áp dụng đối với một đồ án quy hoạch xây dựng thường có chu kỳ thay đổi là từ 03 năm đến 05 năm.

d) Về mức lệ phí thực hiện thủ tục này

Lý do: Mức lệ phí 50.000 đồng/hồ sơ đang thực hiện thì ngân sách Nhà nước hàng năm phải cấp bù để thực hiện thủ tục này là không phù hợp.

12.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

a) Về tên thủ tục hành chính:

- Bãi bỏ nội dung công bố tên thủ tục “Cấp Giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ” số thứ tự 12 mục II Phần II thuộc lĩnh vực Xây dựng Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành tên thủ tục “Cấp Giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ (ở đô thị)”.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 20 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình như sau:

+ Sửa đổi quy định tách thành 02 khoản:

Khoản 1 “Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép xây dựng công trình”;

Khoản 2 “Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ (ở đô thị)”.

+ Bãi bỏ từ “xin” được quy định tại Điều 20 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình, cụ thể: “Hồ sơ xin cấp Giấy phép xây dựng công trình và nhà ở đô thị”; “Hồ sơ xin cấp Giấy phép xây dựng”.

b) Về thành phần hồ sơ

- Bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình, nội dung: “Trường hợp hồ sơ xin cấp Giấy phép xây dựng chưa hợp lệ, trong thời gian không quá 10 ngày làm việc cơ quan cấp Giấy phép xây dựng giải thích, hướng dẫn cho người xin cấp Giấy phép xây dựng, bổ sung hồ sơ theo đúng quy định. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không tính vào thời hạn cấp Giấy phép xây dựng”;

- Bổ sung một điểm mới tại Điều 21 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình, nội dung: “Số lượng bộ hồ sơ cần nộp là 02 bộ”.

c) Về thời hạn có hiệu lực của Giấy phép xây dựng

- Bãi bỏ nội dung quy định tại khoản 1 Điều 19: “Trước khi khởi công xây dựng công trình, chủ đầu tư phải có giấy phép xây dựng”; khoản 1 Điều 26 quy định: “Trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày được cấp Giấy phép xây dựng mà công trình chưa khởi công thì người xin cấp Giấy phép xây dựng phải xin gia hạn Giấy phép xây dựng” Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

- Quy định thời hạn Giấy phép xây dựng được sửa đổi theo hướng quy định từ khâu khởi công đến khi hoàn thiện công trình theo quy định hiện hành.

d) Kiến nghị tăng mức thu lệ phí thực hiện thủ tục này từ 50.000 đồng/giấy phép lên 100.000 đồng/giấy phép.

đ) Bãi bỏ Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17/01/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và ban hành quyết định mới phù hợp với Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

13. Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ (đối với nhà ở nông thôn), mã số hồ sơ: 076226

13.1. Nội dung đơn giản hóa *(nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)*

Bãi bỏ thủ tục “Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ (đối với nhà ở nông thôn)”

Lý do:

- Tại điểm e khoản 1 Điều 19 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quy định: Trước khi khởi công xây dựng công trình, chủ đầu tư phải có giấy phép xây dựng, trừ trường hợp xây dựng các công trình sau đây: ... Nhà ở riêng lẻ tại vùng sâu, vùng xa không thuộc đô thị, không thuộc điểm dân cư tập trung; nhà ở riêng lẻ tại các điểm dân cư nông thôn chưa có quy hoạch xây dựng được duyệt.”.

- Tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quy định: Thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng:Ủy ban nhân dân xã cấp Giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại những điểm dân cư nông thôn đã có quy hoạch xây dựng được duyệt thuộc địa giới hành chính do mình quản lý”.

13.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung thủ tục “Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ (đối với nhà ở nông thôn)” công bố tại số thứ tự 13 mục II Phần II thuộc lĩnh vực xây dựng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bổ sung thủ tục Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ (đối với nhà ở nông thôn) vào bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn trên địa bàn thành phố được công bố tại Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/17/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

14. Thủ tục Cấp bản sao lục giấy phép xây dựng, mã số hồ sơ: 076230

14.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp bản sao lục giấy phép xây dựng”

Lý do: Tại Điều 30, Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17/01/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về cấp phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh quy định “Khi chủ công trình có nhu cầu cấp bản sao lục giấy phép xây dựng hoặc bản vẽ thiết kế được duyệt kèm theo giấy phép, chủ công trình gửi đơn đến cơ quan cấp giấy phép xây dựng để được cấp bản sao lục theo quy định”. Tuy nhiên, một số văn bản căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17/01/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định về cấp phép xây dựng và quản lý giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đã được thay thế tại Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

14.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp bản sao lục giấy phép xây dựng” số thứ tự 15 mục II Phần II thuộc lĩnh vực xây dựng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bãi bỏ Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17/01/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và ban hành quyết định mới phù hợp với Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

15. Thủ tục Cấp phó bản Giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ, mã số hồ sơ: 076231

15.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp phó bản Giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ”

Lý do: Trùng lặp với thủ tục “Cấp bản sao lục giấy phép xây dựng”.

15.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp phó bản Giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ” tại số thứ tự 16 mục II Phần II thuộc lĩnh vực xây dựng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bổ sung 01 điều mới tại Mục 2 Chương III Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quy định: “Cấp bản sao lục giấy phép xây dựng”, bao gồm: trình tự thực hiện, hồ sơ (thành phần và số lượng hồ sơ), thời gian và thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính này.

16. Thủ tục Cấp bản sao lục bản vẽ thiết kế được duyệt kèm theo giấy phép xây dựng, mã số hồ sơ: 076232

16.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp bản sao lục bản vẽ thiết kế được duyệt kèm theo giấy phép xây dựng”

b) **Lý do:** Tại Điều 30 Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17/01/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về cấp phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh quy định “Khi chủ công trình có nhu cầu cấp bản sao lục giấy phép xây dựng hoặc bản vẽ thiết kế được duyệt kèm theo giấy phép, chủ công trình gửi đơn đến cơ quan cấp giấy phép xây dựng để được cấp bản sao lục theo quy định” không có quy định thực hiện thủ tục này.

Tuy nhiên, một số văn bản căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17/01/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định về cấp phép xây dựng và quản lý giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đã được thay thế tại Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình

16.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp bản sao lục bản vẽ thiết kế được duyệt kèm theo giấy phép xây dựng” số thứ tự 17 mục II Phần II thuộc lĩnh vực Xây dựng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Thay thế thành tên thủ tục “Sao tài liệu lưu trữ do quận - huyện quản lý” được quy định tại Điều 20 Nghị định số 111/2004/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Lưu trữ quốc gia.

- Bổ sung 01 điều mới tại Điều 20 Nghị định số 111/2004/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Lưu trữ quốc gia, quy định thủ tục “Sao tài liệu lưu trữ”, gồm: trình tự thực hiện, hồ sơ (thành phần và số lượng hồ sơ), thời gian và thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính này.

17. Thủ tục Thay đổi thiết kế được duyệt kèm theo Giấy phép xây dựng, mã số hồ sơ: 076569

17.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thay đổi thiết kế được duyệt kèm theo Giấy phép xây dựng”

Lý do:

- Trùng lặp quy định thực hiện thủ tục “Điều chỉnh giấy phép xây dựng” tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình quy định “Khi có nhu cầu điều chỉnh thiết kế xây dựng công trình khác với nội dung Giấy phép xây dựng đã được cấp, chủ đầu tư phải xin điều chỉnh Giấy phép xây dựng trước khi thi công xây dựng công trình theo nội dung điều chỉnh”.

- Một số văn bản căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17/01/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định về cấp phép xây dựng và quản lý giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đã được thay thế tại Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

17.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thay đổi thiết kế được duyệt kèm theo Giấy phép xây dựng” số thứ tự 20 mục II Phần II thuộc lĩnh vực Xây dựng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bãi bỏ Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17/01/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và ban hành quyết định mới thay thế nhằm phù hợp với Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

18. Thủ tục Thay đổi thiết kế được duyệt kèm theo Giấy phép xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ, mã số hồ sơ: 076600

18.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thay đổi thiết kế được duyệt kèm theo Giấy phép xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ”

Lý do: Trùng lặp quy định thực hiện thủ tục “Điều chỉnh giấy phép xây dựng” tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về

quản lý đầu tư xây dựng công trình quy định “Khi có nhu cầu điều chỉnh thiết kế xây dựng công trình khác với nội dung Giấy phép xây dựng đã được cấp, chủ đầu tư phải xin điều chỉnh Giấy phép xây dựng trước khi thi công xây dựng công trình theo nội dung điều chỉnh”

18.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thay đổi thiết kế được duyệt kèm theo Giấy phép xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ” số thứ tự 21 mục II Phần II thuộc lĩnh vực Xây dựng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bãi bỏ Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17/01/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và ban hành quyết định mới thay thế nhằm phù hợp với Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

19. Thủ tục Thay đổi thiết kế được duyệt kèm theo Giấy phép xây dựng công trình không phải nhà ở riêng lẻ, mã số hồ sơ: 076648

19.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thay đổi thiết kế được duyệt kèm theo Giấy phép xây dựng công trình không phải nhà ở riêng lẻ”

Lý do:

- Điều 68 Luật Xây dựng quy định: “...thay đổi thiết kế phải được sự chấp thuận của cơ quan cấp giấy phép xây dựng”. Nội dung này có thể hiểu là mọi thay đổi thiết kế đều phải xin phép. Nhưng nếu hiểu đúng thì chỉ những thiết kế liên quan đến giấy phép mới phải xin phép.

- Trong bản thiết kế kèm theo giấy phép xây dựng có nội dung bắt buộc thực hiện, có nội dung khuyến khích thực hiện. Khi cấp giấy phép xây dựng, các cơ quan thẩm quyền thường đối chiếu trực tiếp từ quy hoạch và quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng để xem xét các bản vẽ thiết kế rồi đóng dấu duyệt các bản vẽ đó. Bản vẽ được duyệt đính kèm giấy phép xây dựng đã gây ra sự hiểu lầm là mọi chi tiết trên bản vẽ

đều phải bắt buộc chấp hành. Ví dụ trong xây dựng nhà thì chiều cao mỗi bậc cầu thang chỉ nên từ 15 cm đến 17 cm, ai muốn làm cao hơn hoặc thấp hơn cũng được. Nhưng nếu làm cao quá, như hơn 20 cm thì chủ nhà phải ráng chịu sự khó khăn khi lên xuống cầu thang, không ảnh hưởng đến người khác và nhà nước không cần quản lý. Trong khi đó, nếu chủ nhà lấn 1 cm lộ giới đã là xâm phạm lợi ích công cộng, phải phạt nghiêm và buộc trả lại lộ giới.

- Tại Điều 58 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình quy định Nghị định này thay thế Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Các quy định trước đây của Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương trái với Nghị định này đều bị bãi bỏ. Như vậy, một phần căn cứ ban hành Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17/01/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh quy định về thủ tục này không còn phù hợp với quy định hiện hành tại Nghị định nêu trên.

19.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thay đổi thiết kế được duyệt kèm theo Giấy phép xây dựng công trình không phải nhà ở riêng lẻ” số thứ tự 22 mục II Phần II thuộc lĩnh vực Xây dựng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bãi bỏ Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17/01/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và ban hành quyết định mới thay thế nhằm phù hợp với Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

20. Thủ tục Sửa chữa nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước theo nguyên trạng, mã số hồ sơ: 076721

20.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Sửa chữa nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước theo nguyên trạng”

Lý do: Đây là thủ tục Ủy ban nhân dân quận 1 đang thực hiện đã góp phần giúp Ủy ban nhân dân phường cho phép người dân được sửa chữa nhà theo nguyên trạng và đơn vị phối hợp là Công ty quản lý nhà quận sẽ thực hiện xác nhận việc xin sửa chữa nhà theo nguyên trạng có hợp lệ đúng tiêu chuẩn hay không và có thuộc quản lý của công ty hay không để Ủy ban nhân dân phường làm cơ sở cấp phép sửa chữa theo thẩm quyền. Do đó không cần thiết phát sinh thủ tục này.

20.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố số thứ tự 23 mục II Phần II thuộc lĩnh vực Xây dựng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Trường hợp Ủy ban nhân dân quận - huyện cần có ý kiến của cơ quan chuyên môn quận - huyện áp dụng thực hiện cơ chế một cửa liên thông do Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn làm đầu mối tiếp nhận và trả hồ sơ.

21. Thủ tục Sửa chữa cải tạo, xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước (thực hiện sửa chữa cải tạo cấp bách), mã số hồ sơ: 076784

21.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Sửa chữa cải tạo, xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước (thực hiện sửa chữa cải tạo cấp bách)”

Lý do: Tại khoản 4 Điều 5 Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20/10/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện và các chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về số vốn đề xuất giao của ngành, địa phương mình phụ trách”. Do đó, không cần phải phát sinh thêm thủ tục trên địa bàn quận 6.

21.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Sửa chữa nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước theo nguyên trạng” số thứ tự 24 mục II Phần II thuộc lĩnh vực Xây dựng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

22. Thủ tục Sửa chữa cải tạo, xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước (thực hiện sửa chữa, cải tạo hàng năm), mã số hồ sơ: 076866

22.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bãi bỏ thủ tục “Sửa chữa cải tạo, xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước (thực hiện sửa chữa, cải tạo hàng năm)”

Lý do: Tại khoản 4 Điều 5 Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20/10/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện và các chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về số vốn đề xuất giao của ngành, địa phương mình phụ trách”. Do đó, không cần phải phát sinh thêm thủ tục trên địa bàn quận 6.

22.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Sửa chữa cải tạo, xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước (thực hiện sửa chữa cải tạo hàng năm)” số thứ tự 25 mục II Phần II thuộc lĩnh vực Xây dựng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

23. Thủ tục Cấp giấy phép cải tạo sửa chữa, mở rộng nhà ở hiện có, mã số hồ sơ: 077043

23.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bãi bỏ thủ tục “Cấp giấy phép cải tạo sửa chữa, mở rộng nhà ở hiện có”

Lý do: Trùng lặp với thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình quy định tại

Điều 19 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

23.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp giấy phép cải tạo sửa chữa, mở rộng nhà ở hiện có” số thứ tự 27 mục II Phần II thuộc lĩnh vực Xây dựng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bãi bỏ Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17/01/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và ban hành quyết định mới phù hợp với Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

24. Thủ tục Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình, mã số hồ sơ: 078601

24.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Hồ sơ (thành phần và số lượng hồ sơ); thời gian giải quyết;

Lý do: Các văn bản quy định như Luật số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về Xây dựng; Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình đều không quy định về hồ sơ (thành phần và số lượng bộ hồ sơ), thời gian giải quyết để thực hiện thủ tục này.

24.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

a) Bổ sung nội dung mới tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quy định cụ thể:

- Quy định số lượng bộ hồ sơ cần nộp là 01 bộ;

- Thời gian giải quyết điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình tương tự như dự án đầu tư xây dựng mới, cụ thể:

+ Không quá 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm B kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

+ Không quá 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm C kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Bãi bỏ một số căn cứ pháp lý liên quan đang thực hiện thủ tục này trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 vì đã có văn bản mới ban hành thay thế, cụ thể:

- Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Nghị định số 03/2008/NĐ-CP ngày 07/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Nghị định số 58/2008/NĐ-CP ngày 05/5/2008 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật Xây dựng;

- Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Thông tư số 03/2008/TT-BXD ngày 25/01/2008 Bộ Xây dựng về hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình;

- Thông tư số 09/2008/TT-BXD ngày 17/4/2008 Bộ Xây dựng về ban hành hướng dẫn điều chỉnh giá và hợp đồng xây dựng do biến động giá nguyên liệu, nhiên liệu và vật liệu xây dựng;

- Thông tư số 117/2008/TT-BTC ngày 05/12/2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án đầu tư và các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

c) Bãi bỏ các văn bản quy định liên quan việc thực hiện thủ tục này:

- Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20/10/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh cho phù hợp với Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật Xây dựng mới ban hành.

- Chỉ thị số 13/2008/CT-UBND ngày 09/5/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

25. Thủ tục Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình trong hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật, mã số hồ sơ: 077412

25.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình trong hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật”

Lý do: Căn cứ khoản 4, Điều 13 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quy định: “Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán để người quyết định đầu tư phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật”. Do vậy, công tác Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng hiện nay đều do chủ đầu tư tiến hành.

25.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình trong hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật” số thứ tự 29 mục II Phần II thuộc lĩnh vực Xây dựng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

26. Thủ tục Thẩm định thiết kế cơ sở các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách Nhà nước nhóm C, mã số hồ sơ: 077429

26.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thẩm định thiết kế cơ sở các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách Nhà nước nhóm C”

Lý do: Tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình quy định việc thẩm định thiết kế cơ sở được thực hiện cùng lúc với việc thẩm định dự án đầu tư, không phải tổ chức thẩm định riêng.

26.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm định thiết kế cơ sở các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách Nhà nước nhóm C” số thứ tự 30 mục II Phần II thuộc lĩnh vực xây dựng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bãi bỏ Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20/10/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh cho phù hợp với quy định hiện hành tại Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật Xây dựng.

- Bãi bỏ Chỉ thị số 13/2008/CT-UBND ngày 09/5/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

27. Thủ tục San lấp mặt bằng cho cá nhân và tổ chức, mã số hồ sơ: 078620

27.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “San lấp mặt bằng cho cá nhân và tổ chức”

Lý do: Khoản 1 Điều 65 Luật Xây dựng năm 2003 quy định: “Phù hợp với quy hoạch chi tiết được duyệt”. Do đó, việc san lấp mặt bằng trong cụm dân cư được thể hiện trong việc xây dựng quy hoạch chi tiết của quận đã được phê duyệt theo phân cấp thì không cần thiết phát sinh thêm thủ tục này.

27.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “San lấp mặt bằng cho cá nhân và tổ chức” số thứ tự 31 mục II Phần II thuộc lĩnh vực Xây dựng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

28. Thủ tục Phương án phá dỡ công trình xây dựng, mã số hồ sơ: 077487

28.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Phương án phá dỡ công trình xây dựng”

Lý do:

- Tại điểm a Điều 86 Luật Xây dựng năm 2003 quy định: “Việc phá dỡ công trình chỉ được thực hiện theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”;

- Tại điểm a, b khoản 2 Điều 32 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quy định: “Có quyết định phá dỡ; Có phương án phá dỡ theo quy định” nhưng không có quy định việc phê duyệt phương án phá dỡ công trình xây dựng.

Như vậy việc lập phương án phá dỡ công trình xây dựng là một giải pháp nhằm đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường, trên cơ sở này để cấp có thẩm quyền ban hành quyết định phá dỡ công trình mà không cần phải phát sinh thêm thủ tục này.

28.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Phương án phá dỡ công trình xây dựng” số thứ tự 32 mục II Phần II thuộc lĩnh vực Xây dựng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bãi bỏ Quyết định số 52/2005/QĐ-UB ngày 30/3/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định trình tự thủ tục phá dỡ công trình xây dựng hư hỏng, có nguy cơ sụp đổ tại thành phố để ban hành quyết định khác thay thế cho phù hợp với quy định tại Luật Xây dựng năm 2003; Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình

29. Thủ tục Phương án phá dỡ công trình trường hợp khẩn cấp, mã số hồ sơ: 077495

29.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Phương án phá dỡ công trình xây dựng trường hợp khẩn cấp”

Lý do:

- Tại điểm a Điều 86 Luật Xây dựng năm 2003 quy định: “Việc phá dỡ công trình chỉ được thực hiện theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”;

- Tại điểm a và b khoản 2 Điều 32 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quy định: “Có quyết định phá dỡ; Có phương án phá dỡ theo quy định” nhưng không có quy định việc phê duyệt phương án phá dỡ công trình xây dựng trường hợp khẩn cấp.

- Tại Điều 52 Quyết định số 52/2005/QĐ-UB ngày 30/3/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định trình tự thủ tục phá dỡ công trình xây dựng hư hỏng, có nguy cơ sụp đổ tại thành phố, quy định: “Trường hợp đơn vị kiểm định đánh giá xác định hiện trạng chất lượng của công trình xuống cấp trầm trọng, có nguy cơ sụp đổ, không thể duy trì việc sử dụng, cần phải tiến hành phá dỡ khẩn cấp thì chủ sở hữu, chủ quản lý sử dụng công trình thực hiện “có văn bản báo cáo gửi cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày đơn vị kiểm định có văn bản xác định công trình cần phá dỡ khẩn cấp; Sau khi nhận được văn bản của chủ sở hữu đề nghị phá dỡ, trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định phá dỡ và chỉ định đơn vị phá dỡ công trình”.

Như vậy tại các văn bản nêu trên không có quy định việc lập phương án phá dỡ công trình xây dựng trường hợp khẩn cấp việc cần phá dỡ khẩn cấp sẽ do đơn vị kiểm định đánh giá do vậy không cần phải phát sinh thêm thủ tục này.

29.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Phương án phá dỡ công trình xây dựng trường hợp khẩn cấp” số thứ tự 33 mục II Phần II thuộc lĩnh vực Xây dựng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bãi bỏ Quyết định số 52/2005/QĐ-UB ngày 30/3/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định trình tự thủ tục phá dỡ công trình xây dựng hư hỏng, có nguy cơ sụp đổ tại thành phố để ban hành quyết định khác thay thế cho phù hợp với quy định tại Luật Xây dựng năm 2003; Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

30. Thủ tục Phá dỡ công trình xây dựng tạm thi công xây dựng công trình chính, mã số hồ sơ: 077511

30.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bãi bỏ thủ tục “Phá dỡ công trình xây dựng tạm thi công xây dựng công trình chính”

Lý do: Khi công trình chính thi công xây dựng xong, chủ đầu tư hoặc tổ chức thi công tự tổ chức phá dỡ công trình tạm mà không cần phải xin ý kiến của các cơ quan chức năng do công trình xây dựng tạm phục thi công xây dựng công trình chính là công trình không phải xin phép xây dựng.

30.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Phá dỡ công trình xây dựng tạm thi công xây dựng công trình chính” số thứ tự 34 mục II Phần II thuộc lĩnh vực Xây dựng tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

III. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Đất đai

1. Thủ tục Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mã số hồ sơ: 096236

1.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Thay thế thủ tục “Thủ tục “Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”

Lý do:

- Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến

đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã có hiệu lực thi hành thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng tài sản khác gắn liền với đất để bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định “Bãi bỏ quy định về nộp hồ sơ và trả kết quả đối với thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thủ tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất quy định tại Điều 122 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP”; tại khoản 41 quy định thay cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” bằng cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số thứ tự 01 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” quy định tại Chương II Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”; Điều 19 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

- Bãi bỏ Quyết định số 54 /2007/QĐ-UBND ngày 30/3/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp, mã số hồ sơ: 096247

2.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay

thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp”

Lý do:

- Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã có hiệu lực thi hành thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng tài sản khác gắn liền với đất để bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định “Bãi bỏ quy định về nộp hồ sơ và trả kết quả đối với thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thủ tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất quy định tại Điều 122 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP”; tại khoản 4 quy định thay cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” bằng cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp” số thứ tự 02 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” quy định tại Chương II Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”; Điều 19 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

- Bãi bỏ Quyết định số 54/2007/QĐ-UBND ngày 30/3/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền

sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (ở đô thị), mã số hồ sơ: 096254

3.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (ở đô thị)”

Lý do:

- Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã có hiệu lực thi hành thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng tài sản khác gắn liền với đất để bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định “Bãi bỏ quy định về nộp hồ sơ và trả kết quả đối với thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thủ tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất quy định tại Điều 122 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP”; tại khoản 4 quy định thay cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” bằng cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (ở đô thị)” số thứ tự 03 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành 04 thủ tục:

- Thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp thửa đất không có tài sản gắn liền với đất hoặc có tài sản nhưng không có nhu cầu chứng nhận quyền sở hữu

hoặc có tài sản nhưng thuộc quyền sở hữu của chủ khác cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam đang sử dụng đất ở phường” quy định tại Điều 14 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam đang sử dụng đất ở phường” tại Điều 15 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp người sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu nhà ở, công trình xây dựng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam đang sử dụng đất ở phường” tại Điều 16 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam đang sử dụng đất ở phường” tại Điều 17 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

4. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại xã, thị trấn, mã số hồ sơ: 096279

4.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Thay thế thủ tục “Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại xã, thị trấn”

Lý do:

- Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã có

hiệu lực thi hành thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng tài sản khác gắn liền với đất để bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, quy định “Bãi bỏ quy định về nộp hồ sơ và trả kết quả đối với thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thủ tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất quy định tại Điều 122 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP”; tại khoản 4 quy định thay cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” bằng cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

4.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại xã, thị trấn” số thứ tự 05 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành 04 thủ tục:

- Thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp thửa đất không có tài sản gắn liền với đất hoặc có tài sản nhưng không có nhu cầu chứng nhận quyền sở hữu hoặc có tài sản nhưng thuộc quyền sở hữu của chủ khác cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam đang sử dụng đất tại xã, thị trấn”.

- Thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam đang sử dụng đất tại xã, thị trấn”.

- Thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp người sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu nhà ở, công trình xây dựng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam đang sử dụng đất tại xã, thị trấn”.

- Thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam đang sử dụng đất tại xã, thị trấn”.

- Kiến nghị nội dung bổ sung văn bản quy định:

* Bổ sung tiêu đề Điều 14 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nội dung đầy đủ như sau: “Hồ sơ và trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp thửa đất không có tài sản gắn liền với đất hoặc có tài sản nhưng không có nhu cầu chứng nhận quyền sở hữu hoặc có tài sản nhưng thuộc quyền sở hữu của chủ khác cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam đang sử dụng đất tại xã, thị trấn”.

* Bổ sung tiêu đề Điều 15 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nội dung đầy đủ như sau: “Hồ sơ và trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam đang sử dụng đất tại xã, thị trấn”.

* Bổ sung tiêu đề Điều 16 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nội dung đầy đủ như sau: “Hồ sơ và trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp người sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu nhà ở, công trình xây dựng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam đang sử dụng đất tại xã, thị trấn”.

* Bổ sung một điều mới tại Mục 2 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nội dung đầy đủ như sau: “Hồ sơ và trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp người sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam đang sử dụng đất tại xã, thị trấn”.

5. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chuyển nhượng đất toàn phần, mã số hồ sơ: 096295

5.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chuyển nhượng đất toàn phần”

Lý do:

- Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã có hiệu lực thi hành thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng tài sản khác gắn liền với đất để bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Tại khoản 3 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 48 Luật Đất đai năm 2003 quy định: “Khi chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất thì người nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Tại điểm đ khoản 1 Điều 19 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về trường hợp cấp Giấy chứng nhận thay đổi sau khi đã cấp Giấy chứng nhận: “Nhận chuyển quyền sử dụng toàn bộ hoặc một phần thửa đất, tài sản gắn liền với đất bằng các hình thức chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho hoặc góp vốn hình thành pháp nhân mới” trường hợp thay đổi theo quy định tại điểm đ vào khoản 2 Điều này mà người được cấp Giấy chứng nhận đề nghị cấp Giấy chứng nhận mới thì được thay thế bằng thủ tục cấp Giấy chứng nhận.

5.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chuyển nhượng đất toàn phần” số thứ tự 06 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về

việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” quy định tại Chương II Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”; Điều 19 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

6. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở đối với trường hợp chuyển nhượng một phần đất ở đã được công nhận quyền sử dụng đất ở, mã số hồ sơ: 096308

6.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chuyển nhượng đất toàn phần”

Lý do:

- Ngày 01/8/2009 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã có hiệu lực thi hành thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng tài sản khác gắn liền với đất để bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Tại khoản 3 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 48 Luật Đất đai năm 2003 quy định: “Khi chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất thì người nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Tại điểm đ khoản 1 Điều 19 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về trường hợp cấp Giấy chứng nhận thay đổi sau khi đã cấp Giấy chứng nhận: “Nhận chuyển quyền sử dụng toàn bộ hoặc một phần thửa đất, tài sản gắn liền với đất bằng các hình thức

chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho hoặc góp vốn hình thành pháp nhân mới” trường hợp thay đổi theo quy định tại điểm đ vào khoản 2 Điều này mà người được cấp Giấy chứng nhận đề nghị cấp Giấy chứng nhận mới thì được thay thế bằng thủ tục cấp Giấy chứng nhận.

6.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở đối với trường hợp chuyển nhượng một phần đất ở đã được công nhận quyền sử dụng đất ở” số thứ tự 07 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” quy định tại Chương II Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”; Điều 19 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

7. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong trường hợp tách, hợp thửa, mã số hồ sơ: 096320

7.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong trường hợp tách, hợp thửa”

Lý do:

- Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã có hiệu lực thi hành thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng tài sản khác gắn liền với đất để bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Tại điểm a khoản 2 Điều 67 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai đã bãi bỏ về trình tự, thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa tại Điều 145 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 về thi hành Luật Đất đai.

7.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong trường hợp tách, hợp thửa” số thứ tự 08 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trong trường hợp tách thửa hoặc hợp thửa cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” quy định tại Điều 19 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai; Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

8. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho cá nhân trúng đấu giá, mã số hồ sơ: 096335

8.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho cá nhân trúng đấu giá”

Lý do:

- Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã có hiệu lực thi hành thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho

người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng tài sản khác gắn liền với đất để bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Tại khoản 4 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ, quy định việc thay cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” bằng cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” tại Điều 139 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP.

8.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho cá nhân trúng đấu giá” số thứ tự 09 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác cho hộ gia đình, cá nhân trúng đấu giá quyền sử dụng đất, trúng đấu thầu dự án có sử dụng đất” quy định tại Điều 139 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 về thi hành Luật Đất đai.

9. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất, trúng thầu dự án có sử dụng đất (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân), mã số hồ sơ: 096360

9.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất, trúng thầu dự án có sử dụng đất (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân)”

Lý do:

- Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã có hiệu lực thi hành thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng tài sản khác gắn liền với đất để bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền

sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Tại khoản 4 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ, quy định việc thay cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” bằng cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” tại Điều 139 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP.

9.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất, trúng thầu dự án có sử dụng đất (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân)” số thứ tự 10 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác cho hộ gia đình, cá nhân trúng đấu giá quyền sử dụng đất, trúng thầu dự án có sử dụng đất” quy định tại Điều 139 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai.

10. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp mua bán, cho thuê, thừa kế, tặng cho tài sản gắn liền với đất, mã số hồ sơ: 096376

10.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Thay thế thủ tục “Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp mua bán, cho thuê, thừa kế, tặng cho tài sản gắn liền với đất”

Lý do:

- Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã có hiệu lực thi hành thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng tài sản khác gắn liền với đất để bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Tại khoản 3 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 48 Luật Đất đai năm 2003 quy định: “Khi chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất thì người nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

10.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp mua bán, cho thuê, thừa kế, tặng cho tài sản gắn liền với đất” số thứ tự 11 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” quy định tại Chương II Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”; Điều 19 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

11. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người nhận quyền sử dụng đất trong trường hợp quy định tại điểm k và điểm l khoản 1 Điều 99 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP, mã số hồ sơ: 096511

11.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người nhận quyền sử dụng đất trong trường hợp quy định tại điểm k và điểm l khoản 1 Điều 99 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP”.

Lý do:

- Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã có hiệu lực thi hành thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng tài sản khác gắn liền với đất để bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền

sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Tại khoản 4 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ, quy định việc thay cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” bằng cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” tại Điều 99 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP.

11.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người nhận quyền sử dụng đất trong trường hợp quy định tại điểm k và điểm l khoản 1 Điều 99 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP” số thứ tự 12 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” quy định tại Chương II Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”; Điều 19 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

12. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp (sau khi nhận, tặng, cho chuyển nhượng quyền sử dụng đất một phần diện tích), mã số hồ sơ: 096541

12.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp (sau khi nhận, tặng, cho chuyển nhượng quyền sử dụng đất một phần diện tích)”

Lý do:

- Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã có hiệu lực thi hành thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho

người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng tài sản khác gắn liền với đất để bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Tại khoản 3 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 48 Luật Đất đai năm 2003 quy định: “Khi chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất thì người nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

12.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp (sau khi nhận, tặng, cho chuyển nhượng quyền sử dụng đất một phần diện tích)” số thứ tự 13 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” quy định tại Chương II Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”; Điều 19 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

13. Thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, mã số hồ sơ: 097024

13.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân”

Lý do:

- Tại điểm 2 khoản 3 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, quy định: “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,

Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã được cấp theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về nhà ở, pháp luật về xây dựng và pháp luật về dân sự trước ngày 01/8/2009 vẫn có giá trị pháp lý và không phải đổi sang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này; trường hợp người đã được cấp giấy chứng nhận có nhu cầu cấp đổi thì được đổi sang loại giấy mới theo quy định của Luật này và không phải nộp lệ phí”.

- Tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ, quy định: “Bãi bỏ quy định về nộp hồ sơ và trả kết quả đối với thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thủ tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất quy định tại Điều 122 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP”.

13.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân” số thứ tự 14 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành 02 thủ tục:

- Thủ tục “Cấp đổi và xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” quy định tại Điều 23 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Thủ tục “Cấp đổi Giấy chứng nhận hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” quy định tại Điều 23 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

14. Thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp hiện trạng đất không thay đổi, mã số hồ sơ: 097025

14.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp hiện trạng đất không thay đổi”

Lý do:

- Tại điểm 2 khoản 3 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, quy định: “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã được cấp theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về nhà ở, pháp luật về xây dựng và pháp luật về dân sự trước ngày 01/8/2009 vẫn có giá trị pháp lý và không phải đổi sang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này; trường hợp người đã được cấp giấy chứng nhận có nhu cầu cấp đổi thì được đổi sang loại giấy mới theo quy định của Luật này và không phải nộp lệ phí”.

- Tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ, quy định: “Bãi bỏ quy định về nộp hồ sơ và trả kết quả đối với thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thủ tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất quy định tại Điều 122 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP”.

14.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp hiện trạng đất không thay đổi” số thứ tự 15 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành 02 thủ tục:

- Thủ tục “Cấp đổi và xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” quy định tại Điều 23 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Thủ tục “Cấp đổi Giấy chứng nhận hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” quy định tại Điều 23 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

15. Thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp hiện trạng thửa đất không thay đổi, mã số hồ sơ: 097031

15.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp hiện trạng thửa đất không thay đổi”

Lý do:

- Tại điểm 2 khoản 3 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, quy định: “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã được cấp theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về nhà ở, pháp luật về xây dựng và pháp luật về dân sự trước ngày 01/8/2009 vẫn có giá trị pháp lý và không phải đổi sang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này; trường hợp người đã được cấp giấy chứng nhận có nhu cầu cấp đổi thì được đổi sang loại giấy mới theo quy định của Luật này và không phải nộp lệ phí”.

- Tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ, quy định: “Bãi bỏ quy định về nộp hồ sơ và trả kết quả đối với thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thủ tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất quy định tại Điều 122 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP”.

15.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp hiện trạng thửa đất không thay đổi” số thứ tự 16 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành 02 thủ tục:

- Thủ tục “Cấp đổi và xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” quy định tại Điều 23 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của

Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Thủ tục “Cấp đổi Giấy chứng nhận hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” quy định tại Điều 23 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

16. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp hiện trạng thửa đất không thay đổi, mã số hồ sơ: 097038

16.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp hiện trạng thửa đất không thay đổi”

Lý do: Tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ, quy định: “Bãi bỏ quy định về nộp hồ sơ và trả kết quả đối với thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thủ tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất quy định tại Điều 122 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP”.

16.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp hiện trạng thửa đất không thay đổi” số thứ tự 17 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp lại Giấy chứng nhận bị mất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” quy định tại Điều 24 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

17. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, mã số hồ sơ: 097047

17.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình”

Lý do: Tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ, quy định: “Bãi bỏ quy định về nộp hồ sơ và trả kết quả đối với thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thủ tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất quy định tại Điều 122 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP”.

17.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình” số thứ tự 18 Phần III lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp lại Giấy chứng nhận bị mất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” quy định tại Điều 24 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

18. Thủ tục Thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đã cấp trái pháp luật (đối với trường hợp kết luận đúng), mã số hồ sơ: 097056

18.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đã cấp trái pháp luật (đối với trường hợp kết luận đúng)”

Lý do: Việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trái pháp luật theo quy định tại Điều 21 của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai đã được bãi bỏ tại khoản 6 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ.

18.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đã cấp trái pháp luật (đối với trường hợp kết luận đúng)” số thứ tự 19 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Thu hồi Giấy chứng nhận do cấp huyện đã cấp trái pháp luật” quy định tại Điều 25 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

19. Thủ tục Thu hồi đất ở đối với trường hợp người sử dụng đất chết không người thừa kế (khoản 7 Điều 38 Luật Đất đai), mã số hồ sơ: 097061

19.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Sửa đổi thời hạn thực hiện thủ tục “Thu hồi đất ở đối với trường hợp người sử dụng đất chết không người thừa kế - khoản 7 Điều 38 Luật Đất đai”

Lý do: Tại điểm a khoản 2 Điều 132 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 về thi hành Luật Đất đai quy định “Trong thời hạn không quá mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy chứng tử hoặc quyết định tuyên bố mất tích của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và văn bản xác nhận không có người thừa kế của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm tra, xác minh thực tế, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định thu hồi đất”.

19.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Sửa đổi nội dung công bố thời hạn thực hiện thủ tục “Thu hồi đất ở đối với trường hợp người sử dụng đất chết không người thừa kế - khoản 7 Điều 38 Luật Đất đai” số thứ tự 20 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được sửa đổi: “Trong thời hạn không quá mười lăm (15) ngày làm việc,

kể từ ngày nhận được giấy chứng tử hoặc quyết định tuyên bố mất tích của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và văn bản xác nhận không có người thừa kế của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất”.

20. Thủ tục Thu hồi đất theo trình tự bồi thường hỗ trợ (Điều 53 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ), mã số hồ sơ 097067

20.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thu hồi đất theo trình tự bồi thường hỗ trợ (Điều 53 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ”

Lý do: Trên cơ sở quyết định thu hồi đất chung của Ủy ban nhân dân thành phố sau 15 ngày Ủy ban nhân dân quận - huyện ban hành quyết định thu hồi từng thửa đất thuộc thẩm quyền thu hồi của mình quy định tại Điều 53 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ, như vậy việc ban hành quyết định không đủ yếu tố của thủ tục hành chính.

20.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thu hồi đất theo trình tự bồi thường hỗ trợ (Điều 53 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ” số thứ tự 21 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

21. Thủ tục Thu hồi đất đối với trường hợp quy định tại khoản 12 Điều 38 Luật Đất đai (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân), mã số hồ sơ: 097078

21.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thu hồi đất đối với trường hợp quy định tại khoản 12 Điều 38 Luật Đất đai (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân)”

Lý do: Trùng lặp với thủ tục “Thu hồi đất đối với trường hợp quy định tại khoản 3, 4, 5, 6, 9 và 11 Điều 38 Luật Đất đai (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân), mã số hồ sơ 097244”

21.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thu hồi đất theo trình tự bồi thường hỗ trợ (Điều 53 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ” số thứ tự 22 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

22. Thủ tục Thu hồi đất đối với trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 38 Luật Đất đai (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân), mã số hồ sơ: 097256

22.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thu hồi đất đối với trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 38 Luật Đất đai (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân)”

Lý do: Trùng lặp với thủ tục “Thu hồi đất đối với trường hợp quy định tại khoản 3, 4, 5, 6, 9 và 11 Điều 38 Luật Đất đai (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân), mã số hồ sơ 097244”

22.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thu hồi đất đối với trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 38 Luật Đất đai (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân)” đã được công bố tại số thứ tự 26 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

23. Thủ tục Chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất ở đô thị, mã số hồ sơ: 097285

23.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất ở đô thị”

Lý do:

- Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã có hiệu lực thi hành thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng tài sản khác gắn liền với đất để bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Tại điểm e khoản 2 Điều 19 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đã quy định các trường hợp xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp.

23.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất ở đô thị” số thứ tự 28 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp phải xin phép cho đối tượng cho hộ gia đình, cá nhân” quy định tại Điều 134 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

24. Thủ tục Chuyển mục đích sử dụng đất phi nông nghiệp không phải đất ở sang đất ở, mã số hồ sơ: 097301

24.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Chuyển mục đích sử dụng đất phi nông nghiệp không phải đất ở sang đất ở”

Lý do:

- Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến

đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã có hiệu lực thi hành thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng tài sản khác gắn liền với đất để bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Tại điểm e khoản 2 Điều 19 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đã quy định các trường hợp xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp.

24.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Chuyển mục đích sử dụng đất phi nông nghiệp không phải đất ở sang đất ở” số thứ tự 29 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp phải xin phép cho đối tượng cho hộ gia đình, cá nhân” quy định tại Điều 134 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

25. Thủ tục Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình cá nhân (chuyển nhượng toàn phần), mã số hồ sơ: 097327

25.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình cá nhân (chuyển nhượng toàn phần)”

Lý do:

- Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã có hiệu lực thi hành thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho

người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng tài sản khác gắn liền với đất để bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Tại điểm đ khoản 1 Điều 19 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đã quy định các trường hợp nhận chuyển quyền sử dụng toàn bộ hoặc một phần thửa đất, tài sản gắn liền với đất bằng các hình thức chuyển đổi mà người được cấp Giấy chứng nhận đề nghị thì cấp Giấy chứng nhận mới.

25.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình cá nhân (chuyển nhượng toàn phần” số thứ tự 30 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” quy định tại Chương II Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

26. Thủ tục Chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với trường hợp nguyên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mã số hồ sơ: 097344

26.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với trường hợp nguyên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”

Lý do:

- Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã có hiệu lực thi hành thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng tài sản khác gắn liền

với đất để bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Tại điểm đ khoản 1 Điều 19 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về trường hợp cấp Giấy chứng nhận thay đổi sau khi đã cấp Giấy chứng nhận: “Nhận chuyển quyền sử dụng toàn bộ hoặc một phần thửa đất, tài sản gắn liền với đất bằng các hình thức chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho hoặc góp vốn hình thành pháp nhân mới” trường hợp thay đổi theo quy định tại điểm đ vào khoản 2 Điều này mà người được cấp Giấy chứng nhận đề nghị cấp Giấy chứng nhận mới thì được thay thế bằng thủ tục cấp Giấy chứng nhận.

26.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với trường hợp nguyên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số thứ tự 31 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” quy định tại Chương II Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

27. Thủ tục Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp giữa 02 hộ gia đình, cá nhân, mã số hồ sơ: 097360

27.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp giữa 02 hộ gia đình, cá nhân

Lý do:

- Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã có hiệu lực thi hành thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho

người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng tài sản khác gắn liền với đất để bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Tại điểm đ khoản 1 Điều 19 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về trường hợp cấp Giấy chứng nhận thay đổi sau khi đã cấp Giấy chứng nhận: “Nhận chuyển quyền sử dụng toàn bộ hoặc một phần thửa đất, tài sản gắn liền với đất bằng các hình thức chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho hoặc góp vốn hình thành pháp nhân mới” trường hợp thay đổi theo quy định tại điểm đ vào khoản 2 Điều này mà người được cấp Giấy chứng nhận đề nghị cấp Giấy chứng nhận mới thì được thay thế bằng thủ tục cấp Giấy chứng nhận.

27.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp giữa 02 hộ gia đình, cá nhân” số thứ tự 32 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” quy định tại Chương II Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

28. Thủ tục Chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mã số hồ sơ: 097385

28.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Thay thế thủ tục “Chuyển nhượng quyền sử dụng đất”

Lý do:

- Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã có hiệu lực thi hành thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng tài sản khác gắn liền

với đất để bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Tại điểm đ khoản 1 Điều 19 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về trường hợp cấp Giấy chứng nhận thay đổi sau khi đã cấp Giấy chứng nhận: “Nhận chuyển quyền sử dụng toàn bộ hoặc một phần thửa đất, tài sản gắn liền với đất bằng các hình thức chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho hoặc góp vốn hình thành pháp nhân mới” trường hợp thay đổi theo quy định tại điểm đ vào khoản 2 Điều này mà người được cấp Giấy chứng nhận đề nghị cấp Giấy chứng nhận mới thì được thay thế bằng thủ tục cấp Giấy chứng nhận.

28.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Chuyển nhượng quyền sử dụng đất” số thứ tự 33 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” quy định tại Chương II Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

29. Thủ tục Đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, mã số hồ sơ: 095347

29.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất”

Lý do: Việc đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất được thực hiện theo trình tự, thủ tục được quy định tại Điều 153 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai đã được bổ sung cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” sau cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

29.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất” số thứ tự 34 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân” quy định tại Điều 153 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

30. Thủ tục Đăng ký thế chấp, bằng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất, mã số hồ sơ: 078573

30.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Đăng ký thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất”

Lý do: Việc đăng ký thế chấp bằng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất được quy định tại Điều 153 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai đã được bổ sung cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” sau cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

30.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất” số thứ tự 37 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân” quy định tại Điều 153 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày

29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

31. Thủ tục Đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân chưa có giấy chứng nhận nhưng có một trong các loại giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật Đất đai, mã số hồ sơ: 095626

31.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Thay thế thủ tục “Đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân chưa có giấy chứng nhận nhưng có một trong các loại giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật Đất đai)”

Lý do: Việc đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân chưa có giấy chứng nhận nhưng có một trong các loại giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật Đất đai theo quy định tại Điều 153 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai đã được bổ sung cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” sau cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

31.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân chưa có giấy chứng nhận nhưng có một trong các loại giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật Đất đai” số thứ tự 38 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân” quy định tại Điều 153 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Điều 29 Nghị định số

88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

32. Thủ tục Đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai, mã số hồ sơ: 095746

32.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai”

Lý do:

- Trong trường hợp thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hoặc bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai mà bên thế chấp, bên bảo lãnh có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật Đất đai phải thực hiện thủ tục cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại các Điều 135, 136, 137 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP.

- Tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã bãi bỏ Điều 135, 136, 137 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP; Bãi bỏ quy định về nộp hồ sơ và trả kết quả đối với thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thủ tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất quy định tại Điều 122 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP.

32.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai” số thứ tự 39 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bãi bỏ Thông tư liên tịch số 05/2005/TTLT-BTP-BTNMT ngày 16/6/2005 của Liên Bộ Bộ Tư pháp - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

33. Thủ tục Đăng ký biến động về sử dụng đất do đổi tên (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân), mã số hồ sơ: 096768

33.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Đăng ký biến động về sử dụng đất do đổi tên (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân)”

Lý do: Việc đăng ký biến động về sử dụng đất do đổi tên cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân quy định tại Điều 143 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai đã được bãi bỏ tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với; bãi bỏ quy định về nộp hồ sơ và trả kết quả đối với thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thủ tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất quy định tại Điều 122 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP.

33.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký biến động về sử dụng đất do đổi tên (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân)” số thứ tự 41 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất do đổi tên; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi diện tích xây dựng, diện tích sử dụng, tầng cao, kết cấu chính, cấp (hạng) nhà, công trình; thay đổi thông tin về quyền sở hữu rừng cây cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” quy định tại Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

34. Thủ tục Đăng ký biến động về sử dụng đất do giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân), mã số hồ sơ: 096790

34.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay

thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Đăng ký biến động về sử dụng đất do giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân)”

Lý do: Việc đăng ký biến động về sử dụng đất do giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên cho hộ gia đình, cá nhân quy định tại Điều 143 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai đã được bãi bỏ tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; bãi bỏ quy định về nộp hồ sơ và trả kết quả đối với thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thủ tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất quy định tại Điều 122 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP.

34.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký biến động về sử dụng đất do giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân)” số thứ tự 42 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất do đổi tên; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi diện tích xây dựng, diện tích sử dụng, tầng cao, kết cấu chính, cấp (hạng) nhà, công trình; thay đổi thông tin về quyền sở hữu rừng cây cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” quy định tại Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

35. Thủ tục Đăng ký biến động về sử dụng đất do thay đổi quyền (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân), mã số hồ sơ: 096851

35.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)*

Thay thế thủ tục “Đăng ký biến động về sử dụng đất do thay đổi quyền (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân)”

Lý do: Việc đăng ký biến động về sử dụng đất do thay đổi quyền cho hộ gia đình, cá nhân quy định tại Điều 143 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai đã được bãi bỏ tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; bãi bỏ quy định về nộp hồ sơ và trả kết quả đối với thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thủ tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất quy định tại Điều 122 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP.

35.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký biến động về sử dụng đất do thay đổi quyền (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân)” số thứ tự 43 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất do đổi tên; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi diện tích xây dựng, diện tích sử dụng, tầng cao, kết cấu chính, cấp (hạng) nhà, công trình; thay đổi thông tin về quyền sở hữu rừng cây cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” quy định tại Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

36. Thủ tục Đăng ký biến động về sử dụng đất do thay đổi nghĩa vụ tài chính (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân), mã số hồ sơ: 096884

36.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Đăng ký biến động về sử dụng đất do thay đổi nghĩa vụ tài chính (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân)”

Lý do: Việc đăng ký biến động về sử dụng đất do thay đổi nghĩa vụ tài chính (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân) quy định tại Điều 143 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai đã được bãi bỏ tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; bãi bỏ quy định về nộp hồ sơ và trả kết quả đối với thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thủ tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất quy định tại Điều 122 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP.

36.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký biến động về sử dụng đất do thay đổi nghĩa vụ tài chính (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân)” số thứ tự 44 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất do đổi tên; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi diện tích xây dựng, diện tích sử dụng, tầng cao, kết cấu chính, cấp (hạng) nhà, công trình; thay đổi thông tin về quyền sở hữu rừng cây cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” quy định tại Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất. ản quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

37. Thủ tục Đăng ký biến động về sử dụng đất nông nghiệp sang đất cây trồng lâu năm, mã số hồ sơ: 096924

37.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Đăng ký biến động về sử dụng đất nông nghiệp sang đất cây trồng lâu năm”

Lý do: Việc đăng ký biến động về sử dụng đất nông nghiệp sang đất cây trồng lâu năm được thực hiện quy định tại Điều 134 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai đã được bổ sung cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” sau cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

37.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký biến động về sử dụng đất nông nghiệp sang đất cây trồng lâu năm” số thứ tự 45 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp phải xin phép cho đối tượng cho hộ gia đình, cá nhân” quy định tại Điều 134 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

38. Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung thể chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký, mã số hồ sơ: 097000

38.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Đăng ký thay đổi nội dung thể chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký”

Lý do: Việc đăng ký thay đổi nội dung thể chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất quy định tại Điều 153 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai đã được bổ sung cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” sau cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

38.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký thay đổi nội dung thể chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký” số thứ tự 46 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế

thành thủ tục “Đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân” quy định tại Điều 153 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

39. Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất đã đăng ký, mã số hồ sơ: 097009

39.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất đã đăng ký”

Lý do: Việc đăng ký thay đổi nội dung thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất đã đăng ký theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 153 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai đã được bổ sung cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” sau cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

39.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất đã đăng ký” số thứ tự 47 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân” quy định tại Điều 153 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

40. Thủ tục Đăng ký xác nhận thông tin thế chấp, mã số hồ sơ: 097027

40.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Đăng ký xác nhận thông tin thế chấp”

Lý do: Việc thực hiện thủ tục này là Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường quận - huyện phát hành văn bản phúc đáp nội dung yêu cầu xác nhận thông tin thế chấp.

Tuy nhiên việc thực hiện thủ tục này là không cần thiết vì các thông tin về nhà đất, cá nhân hoặc tổ chức có thể yêu cầu việc cung cấp thông tin về tình trạng thực hiện các quyền của người sử dụng đất.

40.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký xác nhận thông tin thế chấp” số thứ tự 48 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

41. Thủ tục Đăng ký yêu cầu sửa chữa sai sót trong nội dung đăng ký thế chấp, mã số hồ sơ: 097033

41.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Đăng ký yêu cầu sửa chữa sai sót trong nội dung đăng ký thế chấp”

Lý do:

- Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã có hiệu lực chỉ thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất để bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên gọi chung là

“Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Việc thực hiện thủ tục này là Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường) quận - huyện xác nhận vào đơn yêu cầu xóa đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, đồng thời cập nhật nội dung xóa thế chấp vào trang bổ sung Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (nếu có).

Tuy nhiên việc thực hiện thủ tục này là không cần thiết vì sau khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ và bên nhận thế chấp đã trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất và hợp đồng thế chấp đã hết hiệu lực.

41.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký yêu cầu sửa chữa sai sót trong nội dung đăng ký thế chấp” số thứ tự 49 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bãi bỏ Thông tư liên tịch số 05/2005/TTLT-BTP-BTNMT ngày 16/6/2005 của Liên Bộ Bộ Tư pháp - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

42. Thủ tục Đăng ký góp vốn bằng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, mã số hồ sơ: 097134

42.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Đăng ký góp vốn bằng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở”

Lý do: Việc đăng ký góp vốn bằng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở theo quy định tại Điều 155 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai đã được bãi bỏ tại Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

42.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký góp vốn bằng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở” số thứ tự 51 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” quy định tại Điều 26 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

43. Thủ tục Đăng ký nhận quyền sử dụng đất do xử lý hợp đồng thế chấp, bảo lãnh, góp vốn, kê biên bán đấu giá quyền sử dụng đất , mã số hồ sơ: 097185

43.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Đăng ký nhận quyền sử dụng đất do xử lý hợp đồng thế chấp, bảo lãnh, góp vốn, kê biên bán đấu giá quyền sử dụng đất”

Lý do: Việc thực hiện đăng ký nhận quyền sử dụng đất do xử lý hợp đồng thế chấp, bảo lãnh, góp vốn, kê biên bán đấu giá quyền sử dụng đất quy định tại Điều 157 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai đã được bãi bỏ tại Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

43.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký nhận quyền sử dụng đất do xử lý hợp đồng thế chấp, bảo lãnh, góp vốn, kê biên bán đấu giá quyền sử dụng đất” số thứ tự 52 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản

khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” quy định tại Điều 28 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

44. Thủ tục Đăng ký cho thuê quyền sử dụng đất (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân), mã số hồ sơ: 097218

44.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Thay thế thủ tục “Đăng ký cho thuê quyền sử dụng đất (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân)”

Lý do: Việc thực hiện đăng ký cho thuê quyền sử dụng đất quy định tại Điều 149 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai đã được bãi bỏ tại Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

44.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký cho thuê quyền sử dụng đất (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân)” số thứ tự 53 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” quy định tại Điều 24 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

45. Thủ tục Đăng ký cho thuê lại quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, mã số hồ sơ: 097331

45.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Thay thế thủ tục “Đăng ký cho thuê lại quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất”

Lý do: Việc thực hiện đăng ký cho thuê lại quyền sử dụng đất quy định tại Điều 149 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai đã được bãi bỏ tại Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

45.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký cho thuê lại quyền sử dụng đất” số thứ tự 54 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” quy định tại Điều 24 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

46. Thủ tục Đăng ký cập nhật biến động do mua bán, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, mã số hồ sơ: 097380

46.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Đăng ký cập nhật biến động do mua bán, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất”

Lý do:

- Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã có hiệu lực thi hành thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng tài sản khác gắn liền với đất để bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Tại điểm đ khoản 1 Điều 19 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định các trường hợp cấp Giấy chứng nhận: “Nhận chuyển quyền sử dụng toàn bộ hoặc một phần thửa đất, tài sản gắn liền với đất bằng các hình thức chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho hoặc góp vốn hình thành pháp nhân mới”. Do đó, thủ tục này được thay thế bằng thủ tục cấp Giấy chứng nhận.

46.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký cập nhật biến động do mua bán, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất” số thứ tự 55 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” quy định tại Chương II Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”; Điều 19 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

47. Thủ tục Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp phải xin phép (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân), mã số hồ sơ: 097403

47.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp phải xin phép (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân)”

Lý do: Việc đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp phải xin phép (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân) quy định tại Điều 134 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai đã được thay thế cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” bằng cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” tại khoản 5 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

47.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp phải xin phép (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân)” số thứ tự 56 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp phải xin phép cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân” quy định tại Điều 134 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

48. Thủ tục Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không phải xin phép (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân), mã số hồ sơ: 136948

48.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không phải xin phép (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân)”

Lý do: Việc đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không phải xin phép (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân) quy định tại Điều 133 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai đã được thay thế cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” bằng cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” tại khoản 5 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

48.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không phải xin phép (đối tượng là hộ gia đình, cá nhân)” số thứ tự 57 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính

chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không phải xin phép cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân” quy định tại Điều 133 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

49. Thủ tục Đăng ký xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, mã số hồ sơ: 097411

49.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Đăng ký xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất”

Lý do: Việc thực hiện đăng ký xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất quy định tại Điều 154 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai đã được thay thế cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” bằng cụm từ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” tại khoản 5 Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

49.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất” số thứ tự 58 mục III phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân” quy định tại Điều 154 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

50. Thủ tục Đăng ký Giấy phép xây dựng và Biên bản nghiệm thu công trình trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mã số hồ sơ: 097463

50.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Đăng ký Giấy phép xây dựng và Biên bản nghiệm thu công trình trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”

Lý do: Thủ tục này do Ủy ban nhân dân quận 12 đang thực hiện nhưng không mang tính chất bắt buộc áp dụng vì chủ sử dụng có thể đề nghị cấp mới Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở mà không cần cập nhật Giấy phép xây dựng và biên bản nghiệm thu cho chủ sử dụng công trình trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mặt khác việc cập nhật trên không đáp ứng được công trình xây dựng theo Giấy phép xây dựng được cấp.

50.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng ký Giấy phép xây dựng và Biên bản nghiệm thu công trình trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số thứ tự 59 mục III Phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

51. Thủ tục Đăng bộ mua bán trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mã số hồ sơ: 097472

51.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Đăng bộ mua bán trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”

Lý do:

- Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã có hiệu lực thi hành thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng tài sản khác gắn liền với đất để bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền

sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Tại điểm đ khoản 1 Điều 19 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về trường hợp cấp Giấy chứng nhận thay đổi sau khi đã cấp Giấy chứng nhận: “Nhận chuyển quyền sử dụng toàn bộ hoặc một phần thửa đất, tài sản gắn liền với đất bằng các hình thức chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho hoặc góp vốn hình thành pháp nhân mới” trường hợp thay đổi theo quy định tại điểm đ vào khoản 2 Điều này mà người được cấp Giấy chứng nhận đề nghị cấp Giấy chứng nhận mới thì được thay thế bằng thủ tục cấp Giấy chứng nhận.

51.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng bộ mua bán trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số thứ tự 60 mục III phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” quy định tại Chương II Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

52. Thủ tục Đăng bộ xây dựng trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mã số hồ sơ: 097481

52.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Đăng bộ xây dựng trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”

Lý do:

- Ngày 01/8/2009 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã có hiệu lực thi hành thống nhất một giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng tài sản khác gắn liền với đất để bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất với tên chung là “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Tại điểm 1 khoản 2 Điều 19 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đã quy định trường hợp xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp về thay đổi diện tích xây dựng, diện tích sử dụng, tầng cao, kết cấu, cấp (hạng) nhà, công trình.

52.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đăng bộ xây dựng trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số thứ tự 61 mục III phần II thuộc lĩnh vực Đất đai tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để thay thế thành thủ tục “Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất do đổi tên; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi diện tích xây dựng, diện tích sử dụng, tầng cao, kết cấu chính, cấp (hạng) nhà, công trình; thay đổi thông tin về quyền sở hữu rừng cây cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam” quy định tại Điều 29 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

(Xem tiếp Công báo số 45 + 46)

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: t tcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng